

# LOTUS STAR

AMAZING INFLIGHT ENTERTAINMENT

11-12 | 2019

## Vua Sư Tử

*The Lion King*

라이언 킹

Tổng thời lượng chương trình giải trí trên **600 giờ**

More than **600 hours** of entertainment

**600시간** 이상 제공되는 엔터테인먼트

 Vietnam Airlines 



## Mục lục

Contents / 목록

|                                                       |    |
|-------------------------------------------------------|----|
| Hướng dẫn<br>Information<br>안내                        | 03 |
| Danh sách phim<br>điện ảnh<br>Movie listings<br>영화 목록 | 04 |
| Danh sách phim<br>truyền hình<br>TV listings<br>TV 목록 | 05 |
| Chương trình mới<br>New on-board<br>새로운 운보드           | 08 |
| Danh sách phim<br>truyền hình<br>TV listings<br>TV 목록 | 22 |
| Sách nói<br>Audio book<br>오디오 북                       | 33 |
| Trò chơi<br>Games<br>게임                               | 33 |
| Âm nhạc<br>Music<br>음악                                | 34 |



Chương trình nổi bật  
Vietnam Airlines recommends  
베트남 항공 추천



14

Người Nhện: Xa Nhà  
Spider-Man: Far From Home  
스파이더 맨 : 집과는 거리가 멀다

© 2019 Columbia Pictures Industries, Inc. All Rights Reserved. MARVEL and all related character names: © & ™ 2019 MARVEL

21

Tom Holland  
톰 홀랜드

© 2019 Columbia Pictures Industries, Inc. All Rights Reserved. MARVEL and all related character names: © & ™ 2019 MARVEL

## Chào mừng Quý khách trên chuyến bay của Vietnam Airlines!

Welcome aboard!  
답성을 환영합니다!

Với hình ảnh bông sen vàng thân quen, LotuStar là thành quả của quá trình không ngừng nỗ lực của Vietnam Airlines với mong muốn mang đến cho Quý khách những phút giây giải trí thư giãn trên chuyến bay. Chữ "Star" – "Ngôi sao" được Vietnam Airlines lựa chọn đưa vào tên gọi của cuốn chương trình giải trí như một ẩn dụ cho hình ảnh các ngôi sao điện ảnh, ngôi sao ca nhạc sẽ xuất hiện trong các chương trình giải trí. "Ngôi sao", hơn thế nữa, còn đại diện cho mục tiêu mà Vietnam Airlines đang hướng tới: chất lượng phục vụ Quý khách ngày càng hoàn hảo hơn. Mỗi trang thông tin trong cuốn cẩm nang hứa hẹn mang đến cho Quý khách một thế giới nghe nhìn sôi động với các bộ phim điện ảnh kinh điển, những bộ phim bom tấn, các tác phẩm âm nhạc bất hủ, đang được yêu thích, các chương trình sách nói và chương trình trò

chơi lời cuốn, hấp dẫn. Tất cả các nội dung trên đều được sắp xếp, trình bày theo từng chuyên mục để thuận tiện cho lựa chọn của Quý khách.

**Và bây giờ, xin mời Quý khách cùng du hành vào thế giới giải trí trên chuyến bay của Vietnam Airlines!**

LotuStar, your inflight entertainment programme, representing Vietnam Airlines' endeavour to make your flight a relaxing experience. Lotus is an endearing emblem associated with Vietnam Airlines; and "star", while implying that many big movie stars and audio stars will appear in their performances, implicitly mentions Vietnam Airlines' plan to achieve a 4-star status for all its services. That's what is meant by

LotuStar. The pages of the booklet will guide you to the enjoyment of audio-visual entertainment that includes classic movies, blockbusters, timeless and favourite musical compositions, audio books, interesting games and more. All of these items are so categorically arranged that they are easy to locate.

**Welcome to our inflight entertainment world!**

로터스타는 승객 여러분의 편안한 비행을 위해 흥미롭고 다양한 오락 프로그램의 세부 사항을 제공하는 기내 엔터테인먼트 가이드입니다. 로터스는 베트남 항공의 고유 상징이며 "스타"는 다양한 인기 영화배우 및 가수들이 작품에 임하는 것처럼 베트남 항공도 전반적인 서비스에 있어 4성급을 달성하겠다는 목표를 시사합니다. 이것이 로터스타가 의미하고 있는 바입니다.

책자에는 고전 영화, 블록버스터, 세월이 흘러도 변함없이 사랑받는 음악, 오디오북 및 흥미로운 게임 등이 수록된 시청각 오락물이 소개되어 승객 여러분께 즐거움을 선사합니다. 모든 내용은 쉽게 찾아볼 수 있도록 항목별로 정리되어 있습니다.

저희 기내 엔터테인먼트 세계에 오신 것을 환영합니다!

23

**Phim Hoạt Hình Trên Màn Ảnh Rộng**  
*Animation on the big screen*  
 극장판 애니메이션

© 2019 Disney/Pixar

31

**Gregory Porter**  
 그레고리 포터

© 2019 Universal Music

## Ngôn ngữ

Language / 언어

- V** Tiếng Việt  
Vietnamese / 베트남어
- E** Tiếng Anh  
English / 영어
- R** Tiếng Nga  
Russian / 러시아어
- C** Tiếng Trung  
Chinese / 중국어
- F** Tiếng Pháp  
French / 불어
- J** Tiếng Nhật  
Japanese / 일본어
- G** Tiếng Đức  
German / 독일어
- K** Tiếng Hàn  
Korean / 한국어

## Phụ đề

Subtitles / 자막

- VS** Phụ đề tiếng Việt  
V-sub / 베트남어 자막
- ES** Phụ đề tiếng Anh  
E-sub / 영어 자막

## Thể loại

Genre / 장르

- Hành động | Action | 액션
- Hài | Comedy | 코미디
- Tâm lý xã hội | Drama | 드라마
- Lịch Sử | History | 역사
- Thiếu nhi | Kids | 키즈
- Ca Nhạc | Musical | 뮤지컬
- Lãng mạn | Romance | 로맨스
- Khoa học viễn tưởng | Sci-Fi | SF
- Giật gân | Thriller | 스릴러
- Phong cách sống | Lifestyle | 라이프스타일
- Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리
- Thể thao | Sports | 스포츠

## Hướng dẫn

Information / 안내

### PG-13 - Parents strongly cautioned

Có một số cảnh không thích hợp với trẻ em dưới 13 tuổi.

Some material may be inappropriate for children under 13.

만 13세 이상 관람가

### PG - Parental guidance suggested

Có một số cảnh không thích hợp với trẻ em.

Some material may be unsuitable for children.

부모지도하 전체관람가

### R - Restricted

Không thích hợp với trẻ em dưới 17 tuổi.

Unsuitable for children under 17.

만 17세 이상 관람가

### G - General audiences

Phù hợp với mọi lứa tuổi.

All ages admitted.

전연령대 시청가능

### NR - Not rated

Chưa xếp hạng.

Not rated.

등급 없음

**Chương trình giải trí của chúng tôi thay đổi tùy thuộc vào loại máy bay và đường bay. Vì vậy, một số chương trình có thể không có trên chuyến bay của quý khách.**

Our in-flight entertainment programme varies by type of aircraft and route. For this reason, some of the programmes presented below may not be available on your flight.

당사의 기내 엔터테인먼트 프로그램은 항공기와 노선에 따라 다릅니다. 따라서 일부 제시된 프로그램이 귀하의 항공편에서는 제공되지 않을 수도 있습니다.

NEW

### Chương trình mới

New programmes  
새로운 프로그램



### Đạo diễn

Director / 감독



### Diễn viên

Starring / 출연



### Tóm tắt nội dung

Synopsis / 줄거리

|  <b>Điện ảnh Hollywood / Hollywood movies / 할리우드 영화</b> |                                   |                      |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Sau Đám Cưới                                                                                                                             | After the Wedding                 | 애프터 웨딩               | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Aladdin                                                                                                                                  | Aladdin                           | 알라딘                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Quái Vật Không Gian                                                                                                                      | Alien: Covenant                   | 에이리언: 커번트            | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Alita: Thiên Thần Chiến Binh                                                                                                             | Alita: Battle Angel               | 알리타: 배틀 엔젤           | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Sát Thủ Anna                                                                                                                             | Anna                              | 안나                   | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Avengers: Hồi Kết                                                                                                                        | Avengers: Endgame                 | 어벤저스: 엔드게임           | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cuộc Chiến Giới Tính                                                                                                                     | Battle of the Sexes               | 빌리 진 킹: 세기의 대결       | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Một Sách                                                                                                                                 | Booksmart                         | 북스마트                 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Phép Màu                                                                                                                                 | Breakthrough                      | 브레이크스루               | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Đại Úy Marvel                                                                                                                            | Captain Marvel                    | 캡틴 마블                | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Quái Nhân Deadpool                                                                                                                       | Deadpool                          | 데드풀                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Dumbo: Chú Voi Biết Bay                                                                                                                  | Dumbo                             | 덤보                   | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Nữ Hoàng Băng Giá                                                                                                                        | Frozen                            | 겨울왕국                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Chúa Tể Godzilla: Đế Vương Bất Tử                                                                                                        | Godzilla: King of the Monsters    | 고질라: 킹 오브 몬스터        | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Người Mẹ Robot                                                                                                                           | I Am Mother                       | 나의 마더                | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Sát Thủ John Wick: Phần 3 – Chuẩn Bị Chiến Tranh                                                                                         | John Wick: Chapter 3 - Parabellum | 존 윅 3: 파라벨룸          | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Đêm Muộn                                                                                                                                 | Late Night                        | 레이트 나잇               | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cuộc Đời Của Pi                                                                                                                          | Life of Pi                        | 라이프 오브 파이            | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cặp Đôi Đối Trộm                                                                                                                         | Lying and Stealing                | 라잉 앤 스틸              | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Đặc Vụ Áo Đen: Sứ Mệnh Toàn Cầu                                                                                                          | Men in Black: International       | 인블랙: 인터내셔널           | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cối Xay Gió Đỏ                                                                                                                           | Moulin Rouge!                     | 물랑 루즈                | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Chuyện Ngày Xưa Ở Hollywood                                                                                                              | Once Upon a Time... in Hollywood  | 원스 어폰 어 타임... 인 할리우드 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Tình Giả, Yêu Thật                                                                                                                       | Plus One                          | 플러스 원                | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Pokémon Thám Tử Pikachu                                                                                                                  | Pokémon Detective Pikachu         | 명탐정 피카츄              | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Đội Cổ Vũ                                                                                                                                | Poms                              | 팜스                   | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Thám Tử Shaft                                                                                                                            | Shaft                             | 샤프트                  | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Shazam!                                                                                                                                  | Shazam!                           | 샤잠!                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Người Nhện: Xa Nhà                                                                                                                       | Spider-Man: Far From Home         | 스파이더맨: 파 프롬 홈        | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Stockholm                                                                                                                                | Stockholm                         | 스톡홀름                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Tài Xế Bất Đắc Dĩ                                                                                                                        | Stuber                            | 스투버                  | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Khát Vọng Tuổi Teen                                                                                                                      | Teen Spirit                       | 틴 스피릿                | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cuộc Đời Phi Thường Của Chú Chó Enzo                                                                                                     | The Art of Racing in the Rain     | 아트 오브 레이싱 인 더 레인     | ●                                                                                 | ●                                                                                 |

|                              |                                   |              |   |   |
|------------------------------|-----------------------------------|--------------|---|---|
| Bậc Thầy Của Những Ước Mơ    | The Greatest Showman              | 위대한 쇼맨       | ● |   |
| Câu Chuyện Lego (Phần 2)     | The Lego Movie 2: The Second Part | 레고 무비2       | ● |   |
| Vua Sư Tử                    | The Lion King                     | 라이온 킹        | ● | ● |
| Kẻ Sát Hại Don Quixote       | The Man Who Killed Don Quixote    | 돈키호테를 죽인 사나이 | ● |   |
| Người Về Từ Sao Hỏa          | The Martian                       | 마션           | ● |   |
| Bóng Ma Hiện Về              | The Revenant                      | 위대한 쇼맨       | ● |   |
| Tolkien                      | Tolkien                           | 톨킨           | ● |   |
| Câu Chuyện Đồ Chơi 4         | Toy Story 4                       | 토이 스토리 4     | ● | ● |
| X-Men: Phượng Hoàng Bóng Tối | X-Men: Dark Phoenix               | 엑스맨: 다크 피닉스  | ● |   |
| Ngày Hôm Qua                 | Yesterday                         | 에스터데이        | ● | ● |

|  <b>Điện ảnh châu Âu / European movies / 유럽 영화</b> |                         |               |  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Chứng Loạn Nhịp Tim                                                                                                                 | Arrhythmia              | 어리드미아         | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Giữa Những Lối Đi                                                                                                                   | In the Aisles           | 인 디 아일        | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Lời Nói dối Vô Hại 2                                                                                                                | Little White Lies 2     | 프렌즈: 하얀 거짓말 2 | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Rocca Thay Đổi Thế Giới                                                                                                             | Rocca Changes the World | 로카 체인즈 더 월드   | ●                                                                                   |                                                                                     |

|  <b>Điện ảnh châu Á / Asian movies / 아시아 영화</b> |                                            |               |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Sinh Mạng 5 Triệu Đô La                                                                                                            | 5 Million Dollar Life                      | 5억엔 인생        | ●                                                                                     | ●                                                                                     |
| Cuộc Chia Ly Bất Tận                                                                                                               | A Long Goodbye                             | 더 롱 굿바이       | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Mây Trong Gió                                                                                                                      | Cloud In The Wind                          | 풍중유타우주적운      | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Thám Tử Lừng Danh Conan: Cú Đấm Sapphire Xanh                                                                                      | Detective Conan: The Fist of Blue Sapphire | 명탐정 코난: 감청의 권 | ●                                                                                     | ●                                                                                     |
| Nhiệm Vụ Đặc Biệt                                                                                                                  | Extreme Job                                | 극한직업          | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Đưa Tôi Đến Saitama                                                                                                                | Fly Me to the Saitama                      | 날아라 사이타마      | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Đội Điều Tra Đặc Biệt                                                                                                              | Hit-and-Run Squad                          | 뺑반            | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Thằng Em Lí Tưởng                                                                                                                  | Inseparable Bros.                          | 나의 특별한 형제     | ●                                                                                     | ●                                                                                     |
| Người Quen Xa Lạ                                                                                                                   | Intimate Strangers                         | 완벽한 타인        | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Huyền Thoại Kung Fu                                                                                                                | Kung Fu League                             | 쿵푸연맹          | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Cô Baek                                                                                                                            | Miss Baek                                  | 미쓰백           | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Những Người Bình Thường                                                                                                            | Ordinary People                            | 동네사람들         | ●                                                                                     |                                                                                       |
| Ký Sinh Trùng                                                                                                                      | Parasite                                   | 기생충           | ●                                                                                     | ●                                                                                     |
| Phi Vụ Tiền Giả                                                                                                                    | Project Gutenberg                          | 무쌍            | ●                                                                                     |                                                                                       |

|                       |                                    |                 |   |   |                         |                              |               |   |   |
|-----------------------|------------------------------------|-----------------|---|---|-------------------------|------------------------------|---------------|---|---|
| Vô Ảnh                | Shadow                             | 삼국-무영자          | ● |   | Huyền Thoại Về Người Mẹ | The Legend of a Mother       | 어머니의 전설       | ● |   |
| Hoa Tuyết             | Snow Flower                        | 눈의 꽃            | ● |   | Em Bé Hà Nội            | The Little Girl in Hanoi     | 하노이에서 온 소녀    | ● |   |
| Đánh Cắp Danh Tính    | Stolen Identity                    | 스마트폰을 떨어뜨렸을 뿐인데 | ● |   | Mùa Viết Tình Ca        | The Season of Love Song      | 시즌 오브 러브송     | ● |   |
| Những Kẻ Bịp Bợm      | The Confidence Man JP: The Movie   | 컨피던스 맨 JP       | ● | ● | Trạng Quỳnh             | Trang Quynh                  | 장권            | ● | ● |
| Nàng Tiên Cá Đang Ngủ | The House Where the Mermaid Sleeps | 인어가 잠든 집        | ● |   | Ai Xuôi Vạn Lý          | Who Cross Thousands of Roads | 수 많은 길을 건넌 사람 | ● |   |
| Duy Trì Dòng Dối      | The Nikaidos' Fall                 | 더 니카이도스 폴       | ● | ● | Cua Lại Vợ Bầu          | Win My Baby Back             | 내 아기를 돌려줘     | ● | ● |
| Nana Du Ký            | The Travelling Cat Chronicles      | 고양이 여행 리포트      | ● |   |                         |                              |               |   |   |
| Lưu Lạc Địa Cầu       | The Wandering Earth                | 유랑지구            | ● |   |                         |                              |               |   |   |
| Tố Giác               | Whistleblower                      | 7개의 회의          | ● |   |                         |                              |               |   |   |
| Người Anh Yêu         | You, I Love                        | 우이 러브           | ● |   |                         |                              |               |   |   |

| Điện ảnh Việt Nam / Vietnamese movies / 베트남 영화 |                                        |                 |   |   |
|------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|---|---|
| Chị Mười Ba                                    | 13rd Sister                            | 13번째 자매         | ● | ● |
| Thời Xa Vắng                                   | A Time for Past                        | 과거의 시간          | ● |   |
| Ước Hẹn Mùa Thu                                | Autumn Promise                         | 가을 약속           | ● | ● |
| Con Chim Vành Khuyên                           | Azosterops                             | 동박새             | ● |   |
| Lật Mặt: Ba Chàng Khuyết                       | Face Flip 3                            | 풋볼 카운트다운        | ● |   |
| Cha Công Con                                   | Father And Son                         | 아버지와 아들         | ● |   |
| Tình Đầu Ngây Thơ                              | First Love                             | 퍼스트 러브          | ● | ● |
| Thạch Thảo                                     | Forget Me Not                          | 포갯 미 낫          | ● | ● |
| Về Quê Ấn Tết                                  | Going Home for Tet                     | 구정 귀향           | ● |   |
| Hà Nội 12 Ngày Đêm                             | Hanoi 12 Days and Nights               | 하노이 12데이즈 앤 나이트 | ● |   |
| Thầu Chín Ở Xiêm                               | Ho Chi Minh in Siam                    | 호치민 인 시암        | ● |   |
| Kế Hoạch Đổi Chồng                             | Husband Swap                           | 허즈번드 스왑         | ● |   |
| Có Căn Nhà Nằm Nghe Nắng Mưa                   | Like An Old House                      | 오래된 집처럼         | ● |   |
| Mê Thảo - Thời Vang Bóng                       | Me Thao, There was Once a Time When    | 미 타오            | ● |   |
| Mặt Trời Con Ở Đầu                             | My Son, Where are You?                 | 마이 선, 웨어 아유?    | ● |   |
| Đời Cát                                        | Sandy Lives                            | 모래 위의 삶         | ● |   |
| Song Lang                                      | Song Lang                              | 송랑              | ● |   |
| Nhắm Mắt Thấy Mùa Hè                           | Summer in Closed Eyes                  | 서머 인 클로즈드 아이즈   | ● |   |
| Những Đứa Con Của Làng                         | The Children of the Village            | 마을의 아이들         | ● |   |
| Gái Già Lắm Chiêu                              | The Cougar Queen                       | 더 쿠키 퀸          | ● |   |
| Long Thành Cầm Giả Ca                          | The Fate of a Songstress in Thang Long | 탕롱의 여가수의 운명     | ● |   |

| Truyền hình quốc tế / International video / 해외 비디오 |                                 |                   |   |   |
|----------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|---|---|
| Ông Bố Mỹ                                          | American Dad                    | 아메리칸 대드           | ● |   |
| Những Món Ăn Giáng Sinh Ngon Nhất                  | Best Christmas Food Ever        | 베스트 크리스마스 푸드 에버   | ● | ● |
| Hành Tinh Xanh II                                  | Blue Planet II                  | 블루 플래닛 II         | ● | ● |
| Quán Hamburger Nhà Bob                             | Bob's Burgers                   | 밥스 버거             | ● |   |
| Vũ Công Ba Lê                                      | Budding Stars, Five Years Later | 떠오르는 스타, 5년 후     | ● | ● |
| Giải Cứu Xe Cộ                                     | Car SOS                         | 카 SOS             | ● | ● |
| Thị Trấn Ma Quái                                   | Castle Rock                     | 캐슬록               | ● |   |
| Gánh Xiếc Mặt Trời                                 | Cirque Du Soleil                | 태양의 서커스           | ● | ● |
| Ảo ảnh                                             | Deception                       | 디셉션               | ● |   |
| Ông Hoàng Giải Trí                                 | Empire                          | 엠포이어              | ● |   |
| Những Cầu Thủ Vĩ Đại                               | Football's Greatest             | 풋볼스 그레이티스트        | ● | ● |
| Dân Nhập Cư                                        | Fresh Off The Boat              | 프레쉬 오프 더 보트       | ● |   |
| Những Người Bạn                                    | Friends                         | 프렌즈               | ● |   |
| Thiên Tài                                          | Genius                          | 지니어스              | ● |   |
| Stephen Hawking                                    | Genius By Stephen Hawking       | 스티븐 호킹의 지니어스      | ● |   |
| Thành Phố Tội Lỗi                                  | Gotham                          | 고담                | ● |   |
| Vệ Binh Dải Ngân Hà                                | Guardians of the Galaxy         | 가디언즈 오브 갤럭시       | ● |   |
| Nó Được Tạo Ra Như Thế Nào                         | How It's Made                   | 어떻게 만들어질까         | ● |   |
| Khám Phá Thế Giới Động Vật                         | If I Were An Animal             | 내가 동물이었다면         | ● | ● |
| Nội Tinh the PGA Tour 2019                         | Inside the PGA Tour 2019        | 인사이드 PGA 투어 2019  | ● | ● |
| Những Đồ Giáng Sinh Thủ Công của Kirstie           | Kirstie's Handmade Christmas    | 크리스티의 핸드메이드 크리스마스 | ● | ● |
| Hậu Duệ                                            | Legacies                        | 레가시               | ● |   |
| Những Mảnh Ghép Cuộc Sống                          | Life In Pieces                  | 라이프 인 피스          | ● |   |
| Chúa Tể Địa Ngục                                   | Lucifer                         | 루시퍼               | ● |   |

| Truyền hình quốc tế / International video / 해외 비디오 |                                                   |                        |  |  |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Sứ Mệnh Mặt Trời                                   | Mission To The Sun                                | 태양 탐사                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Gia Đình Hiện Đại                                  | Modern Family                                     | 모던 패밀리                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Mẹ                                                 | Mom                                               | 맘                      | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Cô Gái Mới Đến                                     | New Girl                                          | 뉴 걸                    | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Chú Chó Cứu Hộ                               | Paw Patrol                                        | 퍼피 구조대                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Ảo Thuật Đường Phố                                 | Pop Magic Street                                  | 팝 매직 스트리트              | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Nước Nga Từ Trên Cao                               | Russia From Above                                 | 하늘에서 본 러시아             | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Tận Lực                                            | Speechless                                        | 스피치리스                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Bí Mật Chi Tiêu Của Hoàng Gia                | Spending Secrets Of The Royals                    | 왕족 지출의 비밀              | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Tượng Đài Thể Thao (Mùa 4)                         | Sporting Greats IV                                | 스포츠 그레이츠 IV            | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Các Siêu Anh Hùng Của Stan Lee                     | Stan Lee's Superhumans                            | 스탠리스 슈퍼휴먼스             | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Ngôi Sao Màn Bạc                             | Stars Of The Silver Screen                        | 은막의 스타                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Người Hùng Tia Chớp                                | The Flash                                         | 플래시                    | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Thế Giới Bóng Đá                                   | The Football Show                                 | 더 풋볼 쇼                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Thiên Bẩm                                          | The Gifted                                        | 더 기프티드                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Looney Tunes - Những Bạn Nhỏ Tính Nghịch           | The Looney Tunes Show                             | 루니 툰 쇼                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Môn Thể Thao Ngoài Trời                      | The Outdoor Sports Show                           | 아웃도어 스포츠 쇼             | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Bác Sĩ                                             | The Resident                                      | 더 레지던트                 | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Tôm Và Jerry                                       | The Tom And Jerry Show                            | 톰과 제리 쇼                | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Ngôi Nhà Tuyệt Vời Nhất Trên Thế Giới        | The World's Most Extraordinary Homes              | 세계에서 가장 특별한 집          | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Chúng Ta                                           | This Is Us                                        | 디스 이즈 어스               | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Phác Hoạ Thế Giới Với Katie Jobling                | Timelapse Painting with Katie Jobling             | 케이티 조블링과 함께하는 시간이동 페인팅 | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Khám Phá Golf                                      | Views Of Golf                                     | 뷰스 오브 골프               | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Khám Phá Bí Mật Thương Hiệu Xà Xì Của Vuitton      | Vuitton, Behind the Scenes of Luxury's Mastermind | 루이비통, 명품 걸작의 비하인드 이야기  | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Thế Giới Viễn Tây                                  | Westworld                                         | 웨스트월드                  | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Những Ý Tưởng Lớn                                  | What's The Big Idea                               | 왓츠 더 빅 아이디어            | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Thử Thách                                          | Wild Spirits                                      | 와일드 스피릿                | ●                                                                                 | ●                                                                                 |
| Thể Thao Mạo Hiểm                                  | World Of Freesports                               | 월드 오브 프리스포츠            | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Người Đua Xe Nhanh Nhất Thế Giới                   | World's Fastest Gamer                             | 세계에서 가장 빠른 게이머         | ●                                                                                 |                                                                                   |
| Tập Yoga Trên Ghế                                  | Yoga From Your Seat                               | 앉아서 하는 요가              | ●                                                                                 | ●                                                                                 |

| Truyền hình Việt Nam / Vietnamese video / 베트남 비디오           |                                                                      |                           |  |  |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| An Giang - Sức Sống Tiềm Ẩn                                 | An Giang - Hidden Vitality                                           | انگ - 숨겨진 생명력             | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Kiến Trúc Làng Cổ Thành Nam                                 | Architecture Of Thanh Nam Ancient Village                            | 탄남 고대 마을의 건축 양식           | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Đêm Rằm Tiết Thu                                            | Autumn And Mid-Autumn Festival                                       | 가을 및 가을 중반 페스티벌           | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Mùa Xuân Trên Non Cao                                       | Colours Of Spring In A Mountainous Region                            | 산악 지대의 봄 빛                | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Dấu Ấn Văn Hóa Vùng Biên                                    | Cultural Landmarks On The Border Land                                | 국경지대의 문화적 기록              | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Những Cung Đường Phượt Phú Quốc                             | Exploration Routes Of Phu Quoc                                       | 푸콕의 탐험 루트                 | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Về Miền Tây Khám Phá Du Lịch Tâm Linh                       | Fine Spiritual Cultural Features of Vietnam's Southwestern Part      | 베트남 남서부 지역의 뛰어난 정신적 문화 특징 | ●                                                                                   | ●                                                                                   |
| Độc Đảo Những Mái Nhà Trên Cao Nguyên Đá                    | House On Stone Plateau                                               | 하우스 온 스톤 플래토              | ●                                                                                   | ●                                                                                   |
| Xao Xuyên Huế Ca                                            | Hue Singing - The Touching Sounds                                    | 후에의 노래 - 가슴을 울리는 소리       | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Khám Phá Bình Thuận                                         | Interesting Destinations In Binh Thuan                               | 빈투언의 흥미로운 여행지             | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Về Quảng Bình, Tới Thăm Suối Nước Mọc                       | Mooc Water Spring - An Attractive Destination In Quang Binh Province | 목 샘물 - 광빈성의 여행지           | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Sự Tiến Bộ Của Bảo Tàng Trong Thời Kỳ Hội Nhập Của Đất Nước | Museum In Integration Time                                           | 뮤지엄 인 인테그레이션 타임           | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Nhạc Sĩ Đoàn Nho                                            | Musician Doan Nho                                                    | 뮤지션 도안 노                  | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Bảo Vật Quốc Gia Việt Nam - Giá Trị Độc Bản Và Ý Nghĩa      | National Treasures: Uniqueness And Significance                      | 국보: 독특함과 의의               | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Khám Phá Những Điểm Đến Mới Tại Tràng An                    | New Destinations In Trang An                                         | 짱안의 새 여행지                 | ●                                                                                   |                                                                                     |
| OSSSO - Giai Điệu Thiên Nhiên                               | OSSSO - Sound Of Nature                                              | OSSSO - 사운드 오브 네이처        | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Chuyện Về Rối Cạn Dân Gian                                  | Puppetry - Unique Folk Cultural Feature of Vietnam                   | 인형극 - 베트남 고유의 전통 민속 문화    | ●                                                                                   | ●                                                                                   |
| Hành Trình Khám Phá U Minh Hạ                               | Story of U Minh Ha                                                   | 유민하의 스토리                  | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Câu Chuyện Tứ Linh Ngày Tết                                 | Talking About 4 Sacred Animals On Tet Holiday                        | 신년제의 가장 신성한 4마리 동물 이야기    | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Gương Mặt Thương Hiệu 2017                                  | The Face Vietnam 2017                                                | 더 페이스 베트남 2017            | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Những Cánh én Đầu Tiên                                      | The First Swallow Wings                                              | 더 퍼스트 스왈로우 윙스             | ●                                                                                   | ●                                                                                   |
| Nàng Thơ Xứ Huế                                             | The Muse Of Hue                                                      | 뮤즈 오브 휴                   | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Chuyện Chưa Kể Về Những Chiếc Mặt Nạ Tuổi                   | The Stories Behind Tuổi Masks                                        | 뜨영 가면 뒤편 이야기              | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Giọng Hát Việt Nhí 2017                                     | The Voice Kids Vietnam 2017                                          | 더 보이스 키즈 베트남 2017         | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Giọng Hát Việt Nhí 2018                                     | The Voice Kids Vietnam 2018                                          | 더 보이스 키즈 베트남 2018         | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Giọng Hát Việt 2017                                         | The Voice Vietnam 2017                                               | 더 보이스 베트남 2017            | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Giọng Hát Việt 2018                                         | The Voice Vietnam 2018                                               | 더 보이스 베트남 2018            | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Mâm Cỗ Ngày Tết Nguyên Đán                                  | Traditional Food Tray For Tet Holiday                                | 구정 축제 전통 음식               | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Biểu Tượng Của Làng Quê Việt Nam                            | Traditional Symbol Of Vietnamese Villages                            | 베트남 마을의 전통적 상징            | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Độc Đảo Kiến Trúc Pháp Ở Hà Nội                             | Unique French Architecture In Hanoi                                  | 하노이의 독특한 프랑스 건축 양식        | ●                                                                                   |                                                                                     |
| Tết Cổ Tự Khi Nào                                           | When Was The First Tet Festival Celebrated                           | 최초로 구정 축제를 즐겼던 때          | ●                                                                                   |                                                                                     |

# Giáng sinh ĐẦM ẤM!

A Warm Christmas!  
따뜻한 크리스마스!

**Những ngày cuối năm là dịp Giáng sinh đã gần kề, các chương trình như Best Christmas Food Ever hay Cirque Du Soleil sẽ mang đến không khí đầm ấm, vui vẻ cho người xem.**

Với trình độ kỹ xảo vượt bậc hiện nay cùng với công nghệ motion capture, hãng Disney càng mạnh dạn hơn khi đem những bộ phim hoạt hình kinh điển làm thành phiên bản live-action, và The Lion King là một thành công tiếp theo với doanh thu khoảng 37 nghìn tỷ đồng (hơn 1,6 tỷ USD) trên khắp thế giới, trở thành bộ phim có doanh thu cao thứ 2 của năm 2019 tính đến thời điểm này. Không những vậy, hãng Disney tiếp tục có được thành công với phần 4 của bộ phim hoạt hình nổi tiếng Toy Story, được ca ngợi hết lời về tính nhân văn, sự hài hước cũng như khả năng lồng tiếng xuất sắc của các diễn viên.

“Quái kiệt” Hollywood - Quentin Tarantino cho ra mắt bộ phim điện ảnh thứ 9 tập trung một dàn diễn viên siêu hùng hậu của Hollywood, nổi bật có Leonardo DiCaprio, Brad Pitt, Margot Robbie, Emile Hirsch, Al Pacino, Kurt Russell. Trong khi đó, “quái kiệt” của điện ảnh Hàn Quốc Bong Joon-ho sẽ đem đến những giây phút hồi hộp và căng thẳng với bộ phim Parasite, tác phẩm điện ảnh đầu tiên của Hàn Quốc giành

được “Cành cọ Vàng” tại Liên hoan Phim Quốc tế Cannes.

Hai tác phẩm bom tấn Spider-Man: Far From Home cũng Godzilla: King of the Monsters cũng mang đến cho khán giả những phút giây hành động vô cùng mãn nhãn. Và rồi, bạn có thể thư giãn nhẹ nhàng với bộ phim âm nhạc Yesterday của đạo diễn nổi tiếng Danny Boyle, khi tác phẩm hòa quyện những ca khúc bất hủ của nhóm nhạc danh tiếng The Beatles.

Bên cạnh đó, những chương trình theo chủ đề của Việt Nam cũng rất thú vị như “Chuyện chưa kể về những chiếc mặt nạ tuồng”, “Độc đáo những mái nhà trên cao nguyên” hay “Về miền Tây khám phá du lịch tâm linh”.

Các chương trình dành cho trẻ em cũng hoàn toàn mới, mang thêm nhiều tính giáo dục và khám phá, tạo thêm nhiều sự hào hứng cho các bé như If I were an Animal, What's the big idea.

Một điểm nhấn nữa của chương trình kỷ này chính là album Mozart for Morning Meditation, một liều thuốc tinh thần tuyệt vời, giúp xoa dịu tâm trí và cân bằng cảm xúc của bạn..

**With Christmas right around the corner, shows such as Best Christmas Food Ever or Cirque Du Soleil will bring a warm and happy atmosphere to viewers.**

With state-of-the-art special effects and motion capture

technology, Disney took yet another bold step in adapting their classic cartoons with The Lion King. This successful remake grossed more than 37k billion dong (more than US \$1.6 billion) worldwide, making it the second highest-grossing film in 2019 to date. Not only that, Disney continues its success with the famous animated film Toy Story 4, which was praised for its humanity and humour, as well as its stars' excellent voice acting.

Talented filmmaker Quentin Tarantino released his ninth film, Once Upon a Time... in Hollywood, starring major names such as Leonardo DiCaprio, Brad Pitt, Margot Robbie, Emile Hirsch, Al Pacino and Kurt Russell. Meanwhile, the talented Korean film director Bong Joon-ho will take the audience on an exhilarating roller-coaster ride of tension and thrill in Parasite, the first ever Korean film to win the Palme d'Or at the Cannes Film Festival.

The two blockbusters Spider-Man: Far From Home and Godzilla: King of the Monsters also feature spectacular action scenes. And then, you can relax with Yesterday, a musical film by famous director Danny Boyle, featuring the timeless songs of The Beatles.

Besides, there are many interesting Vietnamese-themed shows such as The Untold Story About Tuong Masks, Unique Roofs in

the Highlands and Travel to the West to Discover Spiritual Tourism.

There are also brand-new and exciting kid shows which will equip children with knowledge and discoveries, such as If I Were an Animal and What's the Big Idea.

Another highlight of the programme this time is the album titled Mozart for Morning Meditation, an excellent way to help ease your mind and balance your emotions.

Còn 다가오는 크리스마스와 함께, [베스트 크리스마스 푸드 에버] 또는 [태양의 서커스]와 같은 프로그램이 시청자들에게 훈훈하고 행복한 분위기를 선사해 드립니다.

디즈니는 첨단 특수 효과와 모션 캡처 기술을 적용하여 고전 만화 [라이언 킹]을 과감하게 각색한 실사판으로 완성했습니다. 이 리메이크가 전 세계적으로 흥행에 성공하면서 총 수익 37조 동(미화 16억 달러 이상)을 올리며 현재까지 2019년 영화 흥행 수입 2위를 기록하고 있습니다. 이번 아니라, 디즈니는 배우들의 뛰어난 목소리 연기는 물론, 캐릭터에 인류애를 녹여냈다는 호평을 받은 유명한 애니메이션 영화 [토이 스토리 4]로 흥행을 이어갑니다.

할리우드의 재능있는 영화제작자 쿠엔틴 타란티노가 유명한 레오나르도 디카프리오, 브래드 피트, 마고 로비, 에밀 허시, 알 파치노, 커트 러셀 등 할리우드의 유명 배우들을 주연으로 한 그의 9번째 영화를 개봉했습니다. 한편, 한국의 봉준호 감독은

칸 국제영화제에서 한국 영화 최초로 황금종려상을 수상한 [기생충]에서 신나는 롤러코스터에 관객을 태운 듯 긴장과 스릴을 안겨 줍니다.

두 편의 블록버스터 [스파이더맨: 파 프롬 홈]과 [고질라: 킹 오브 몬스터] 역시 스펙터클한 액션이 가득한 영화입니다. 그런 다음 유명 감독 대니 보일의 음악 영화 [에스터데이]를 통해 비틀즈의 시간을 초월한 영국들을 감상하다 보면 마음의 긴장을 풀 수 있습니다.

이외에도 [뜨영 가면 및 이야기], [고지대의 독특한 지붕] 또는 [영적 관광 발견을 위한 서부로의 여행]과 같은 베트남 주제의 흥미로운 프로그램들이 많이 있습니다.

[내가 동물이었다면], [왓츠 더 빅 아이디어]와 같은 어린이의 지식과 탐구 정신을 기를 수 있는 새롭고 재미있는 어린이 프로그램들도 있습니다.

이번 프로그램의 또 다른 하이라이트인 [Mozart for Morning Meditation] 제목의 앨범은 마음을 평온하게 해주고 정서적 균형을 찾아주는 최고의 안식처가 될 것입니다.



# CHƯƠNG TRÌNH MỚI

NEW ON-BOARD / 새로운 온보드



## Sát Thủ Anna

Anna  
안나

Hành động | Action | 액션  
119 min | R

Luc Besson

Sasha Luss, Helen Mirren, Cillian Murphy, Luke Evans, Lera Abova

Đằng sau vẻ đẹp quyến rũ của Anna Poliatova là bí mật giải phóng sức mạnh và kỹ năng đỉnh cao của cô.

Beneath Anna Poliatova's striking beauty lies a secret that will unleash her indelible strength and skill.

안나 폴리아토바의 미모 뒤에는 강력한 킬러로서의 능력이 감춰져 있다.



## Người Nhện: Xa Nhà

Spider-Man: Far From Home  
스파이더맨: 파 프롬 홈

Hành động | Action | 액션  
130 min | PG13

Jon Watts

Tom Holland, Zendaya, Samuel L. Jackson, Cobie Smulders, Jon Favreau

Peter Parker tái xuất trong "Xa nhà" - phần tiếp theo của loạt phim Người Nhện: Trở về nhà!

Peter Parker returns in Spider-Man™: Far From Home, the next chapter of the Spider-Man™: Homecoming series!

피터 파커가 [스파이더맨: 홈커밍] 시리즈의 다음 이야기 [스파이더맨: 파 프롬 홈]으로 돌아왔다!

## Chúa Tể Godzilla: Đế Vương Bất Tử

Godzilla: King of the Monsters  
고질라: 킹 오브 몬스터



Hành động | Action | 액션  
132 min | PG13

Michael Dougherty

Millie Bobby Brown, Vera Farmiga, Bradley Whitford, Charles Dance

Dội theo nỗ lực quả cảm của các thành viên cơ quan mật mã học Monarch trước những con quái vật có kích cỡ thần thoại.

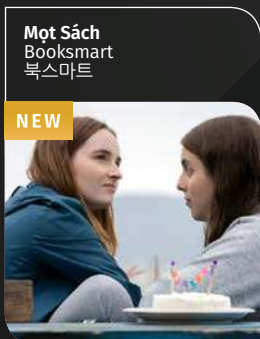
Follows the heroic efforts of the crypto-zoological agency Monarch as its members face off against god-sized monsters.

미지의 생물을 연구하는 모나크 소속 과학자들이 괴수들에 맞서는 영웅적인 노력을 따라가는 이야기.

E F G VS

E F G J K R VS

E F G J K R VS



Hài | Comedy | 코미디  
102 min | R

Olivia Wilde

Kaitlyn Dever, Beanie Feldstein, Jessica Williams, Jason Sudeikis

Quyết tâm không thua kém bạn bè, sau 4 năm học chỉ chơi là chính, đôi bạn lên kế hoạch ôn luyện trong một đêm.

Determined not to fall short of their peers, two friends set out on a mission to cram four years of fun into one night.

또래 친구들이 누린 경험을 모두 누리겠다고 결심한 두 친구는 졸업 전에 그간 놓쳤던 하차생활의 즐거움을 하룻밤 안에 풀어보려고 한다.



## Tình Giả, Yêu Thật

Plus One  
플러스 원

Hài | Comedy | 코미디  
99 min | NR

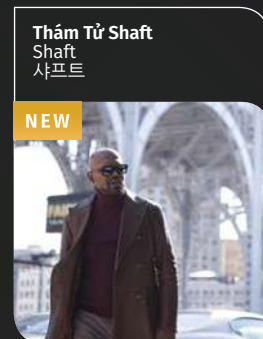
Jeff Chan, Andrew Rhymer

Jack Quaid, Maya Erskin, Ed Begley Jr., Alex Anfanger

Bộ phim hài dễ thương về đôi bạn lâu năm tay trong tay tham dự một loạt đám cưới trong mùa Hè.

An endearing comedy about a couple of longtime single friends who are invited to a whole bunch of weddings in one summer.

오랫동안 싱글로 지내 온 두 친구가 어느 여름 다양한 결혼식에 초대받게 되면서 펼쳐지는 사랑스러운 코미디.



Hài | Comedy | 코미디  
111 min | R

Tim Story

Samuel L. Jackson, Jessie T. Usher, Richard Roundtree, Regina Hall

Để tìm sự thật đằng sau cái chết bất ngờ của người bạn thân, John Shaft Jr. cần học một thứ mà chỉ cha anh mới có thể dạy.

To uncover the truth behind his best friend's untimely death, John Shaft Jr. needs an education only his dad can provide.

존 샤프트 주니어는 절친의 갑작스러운 죽음 뒤에 감춰진 진실을 밝혀내기 위해 오직 그의 아버지만이 가르쳐줄 수 있는 도움이 필요해진다.



Hài | Comedy | 코미디  
93 min | R

Michael Dowse

Kumail Nanjiani, Dave Bautista, Karen Gillan, Betty Gilpin

Tài xế Uber đón một hành khách, vô tình là một cảnh sát đang nóng lòng theo dõi một kẻ giết người tàn bạo.

A mild-mannered Uber driver picks up a passenger who turns out to be a cop hot on the trail of a brutal killer.

온순한 우버 운전사가 잔인한 살인자를 뒤쫓는 경찰을 운집으로 태운다.

E F VS

E VS

E F G J K R VS

E F G J R VS

**Cuộc Đời Phi Thường Của Chủ Chỗ Enzo**  
The Art of Racing in the Rain  
아트 오브 레이싱 인 더 레인

NEW



Hài | Comedy | 코미디  
108 min | PG

**Simon Curtis**  
Milo Ventimiglia, Amanda Seyfried, Kevin Costner, Gary Cole  
Bộ phim theo chân Denny và tình yêu của đời anh - người vợ, cô con gái nhỏ và người bạn thân chân chính, chủ chỗ Enzo.  
The film follows Denny and the loves of his life - his wife, their young daughter, and ultimately, his true best friend, Enzo.  
데니, 그가 사랑하는 아내와 딸, 그리고 그의 진정한 베스트프렌드인 엔조의 삶을 따라가는 영화.

**Câu Chuyện Đồ Chơi 4**  
Toy Story 4  
토이 스토리 4

NEW



Hài | Comedy | 코미디  
100 min | G

**Josh Cooley**  
Tom Hanks, Tim Allen, Annie Potts, Tony Hale, Keegan-Michael Key  
Khi cô bé Bonnie mang theo đồ chơi trong chuyến dã ngoại gia đình, Woody bất ngờ phải tách đoàn.  
When Bonnie takes the toys on her family's road trip, Woody ends up on an unexpected detour.  
보니가 친구들을 가족의 자동차 여행에 데려다주자 가족 여행에 상처 못한 셋길로 접어들게 된다.

**Ngày Hôm Qua**  
Yesterday  
에스터데이

NEW

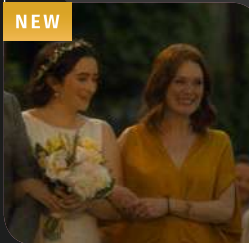


Hài | Comedy | 코미디  
116 min | PG13

**Danny Boyle**  
Himesh Patel, Lily James, Sophia Di Martino, Kate McKinnon, Joel Fry  
Sau một tai nạn kỳ quái, ca sĩ kiêm nhạc sĩ Jack Malik nhận ra mình là người duy nhất còn nhớ đến ban nhạc The Beatles.  
After a freak accident, singer-songwriter Jack Malik realises that he's the only person who remembers The Beatles.  
괴상한 사고 후, 싱어송라이터 잭 말릭은 자신이 비틀스를 기억하는 유일한 사람임을 알게 된다.

**Sau Đám Cưới**  
After the Wedding  
애프터 웨딩

NEW



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
112 min | PG13

**Bart Freundlich**  
Michelle Williams, Julianne Moore, Billy Crudup, Will Chase  
Trong nỗ lực tuyệt vọng để duy trì trại trẻ mồ côi, Isabel có vẻ đã tìm được một "mạnh thường quân" hoàn hảo.  
In desperate need of money to keep the orphanage afloat, Isabel has seemingly found the perfect benefactor.  
고아원이 자금 문제로 문을 닫을 위기에 처했을 때 이사벨은 완벽해 보이는 후원자를 찾아낸다.

**Cặp Đôi Đối Trộm**  
Lying and Stealing  
라잉 앤 스틸

NEW



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
100 min | R

**Matt Aselton**  
Emily Ratajkowski, Theo James, Davie-Blue, Fernanda Andrade  
Tên trộm tài năng kết hợp với nữ diễn viên tham vọng thực hiện phi vụ cuối cùng với kế hoạch mạo hiểm thử thách tình yêu.  
A suave thief and an aspiring actress decide to team up for one last big heist, hatching a risky plan that tests their love.  
세련된 도둑과 여배우 지망생이 마지막 한탕을 위해 힘을 합치고, 그들의 사랑을 시험하는 위험한 계획을 세운다.

E F G J R VS

E F G J K R VS

E F G R VS

E VS

E F VS

NEW



**Vua Sư Tử**  
The Lion King  
라이온 킹

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
118 min | PG

**Jon Favreau**  
Donald Glover, Beyoncé Knowles-Carter, James Earl Jones, Seth Rogen

Trong Vua sư tử của Disney từ đạo diễn Jon Favreau, Simba phải vượt qua mất mát và phản bội để giành lại mọi thứ của mình.  
In Disney's The Lion King, directed by Jon Favreau, Simba must overcome betrayal and tragedy to take back what is rightfully his.  
존 파브로가 감독한 디즈니의 [라이온 킹]에서 심바는 자신의 정당한 권리를 되찾기 위해 배신과 비극을 극복해야 한다.

**Người Mẹ Robot**  
I Am Mother  
나의 마더

NEW



Khoa học viễn tưởng | Sci-Fi | SF  
113 min | NR

**Grant Sputore**  
Hilary Swank, Clara Rugaard, Rose Byrne, Luke Hawker, Tahlia Sturzaker  
Câu chuyện về một cô bé tuổi teen thuộc thế hệ mới đầu tiên được nuôi dạy bởi người mẹ, một robot.  
About a teenage girl who is the first of a new generation of humans to be raised by Mother, a robot.  
로봇 '마더'가 키운 최초의 신세대 인간인 십 대 소녀에 관한 이야기.

NEW



**Chuyện Ngày Xưa Ở Hollywood**  
Once Upon a Time... in Hollywood  
원스 어폰 어 타임... 인 할리우드

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
162 min | R

**Quentin Tarantino**  
Leonardo DiCaprio, Brad Pitt, Margot Robbie, Al Pacino

Bộ phim thứ 9 từ Quentin Tarantino.  
The ninth film from Quentin Tarantino.  
쿠엔틴 타란티노의 9번째 영화.

E F G J K R VS

E G R VS

E F G J K R VS

**Alita: Thiên Thần Chiến Binh**  
Alita: Battle Angel  
알리타: 배틀 앤젤



Hành động | Action | 액션  
121 min | PG-13

Robert Rodriguez

Jennifer Connelly, Rosa Salazar, Christoph Waltz, Eiza González

Chuyện về Alita nửa người nửa máy, cô đầu và ngực nguyên vẹn được chuyển giao mạng Daisuke Ido tìm thấy tại bãi rác địa phương.

The story of Alita, a female cyborg, whose intact head and chest are found by cybermedic expert Daisuke Ido in the local dump.

Giống như Alita của Alita, một người nửa máy, cô đầu và ngực nguyên vẹn được chuyển giao mạng Daisuke Ido tìm thấy tại bãi rác địa phương.

**Avengers: Hồi Kết**  
Avengers: Endgame  
어벤져스: 엔드게임



Hành động | Action | 액션  
181 min | PG-13

Anthony Russo, Joe Russo

Robert Downey Jr., Chris Evans, Mark Ruffalo, Chris Hemsworth

Sự hoà trộn của 22 bộ phim về siêu anh hùng tạo nên một cuộc phiêu lưu đỉnh cao.

The culmination of 22 interconnected films climaxes an epic journey.

Mã phim 22 tập của tập đoàn hiện tại của Marvel Studios.

Mã phim 22 tập của tập đoàn hiện tại của Marvel Studios.

**Đại Úy Marvel**  
Captain Marvel  
캡틴 마블



Hành động | Action | 액션  
124 min | PG-13

Anna Boden, Ryan Fleck

Brie Larson, Samuel L. Jackson, Ben Mendelsohn, Djimon Hounsou

Đại úy Marvel của Marvel Studios xoay quanh một trong những anh hùng mạnh nhất từ trước đến nay.

Marvel Studios' Captain Marvel launches one of the mightiest heroes ever.

Mã phim 22 tập của tập đoàn hiện tại của Marvel Studios.

Mã phim 22 tập của tập đoàn hiện tại của Marvel Studios.



**Quái Nhân Deadpool**  
Deadpool  
데드풀

Hành động | Action | 액션  
108 min | R

Tim Miller

Ryan Reynolds, Morena Baccarin, Ed Skrein, T.J. Miller, Gina Carano

Câu chuyện khởi nguồn về cựu sĩ quan Lực lượng Đặc biệt đã trở thành lính đánh thuê Wade Wilson.

The origin story of former Special Forces operative turned mercenary Wade Wilson.

Trở lại từ một cựu sĩ quan Lực lượng Đặc biệt đã trở thành lính đánh thuê Wade Wilson.

E F G J R VS

E F G J K R VS

E F G J R VS

E F G J K VS



**Sát Thủ John Wick: Phần 3 - Chuẩn Bị Chiến Tranh**  
John Wick: Chapter 3 - Parabellum  
존 윅 3: 파라벨룸

Hành động | Action | 액션  
130 min | R

Chad Stahelski

Keanu Reeves, Halle Berry, Laurence Fishburne, Ian McShane

Sát thủ John Wick bị truy sát bởi một đội quân những kẻ giết người với phần thưởng 14 triệu đô la nếu bắt được anh.

John Wick returns with a \$14 million price tag on his head and an army of bounty-hunting killers on his trail.

John Wick returns with a \$14 million price tag on his head and an army of bounty-hunting killers on his trail.

**Shazam!**  
샤잠!



Hành động | Action | 액션  
132 min | PG-13

David F. Sandberg

Zachary Levi, Mark Strong, Asher Angel, Jack Dylan Grazer, Adam Brody

Mang theo sự liều lĩnh của một đứa trẻ, Shazam bắt đầu thách thức khả năng của chính mình.

Shazam sets out to test the limits of his abilities with the joyful recklessness of a child.

Shazam sets out to test the limits of his abilities with the joyful recklessness of a child.

Shazam sets out to test the limits of his abilities with the joyful recklessness of a child.

**Cuộc Chiến Giới Tính**  
Battle of the Sexes  
빌리 진 킹: 세기의 대결



Hài | Comedy | 코미디  
121 min | PG-13

Jonathan Dayton, Valerie Faris

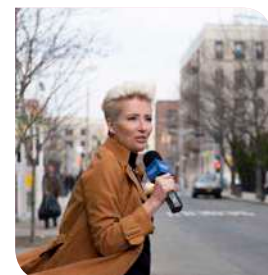
Emma Stone, Steve Carell, Andrea Riseborough, Natalie Morales

Trận quần vợt hấp dẫn năm 1973 giữa nhà đương kim vô địch nữ Billie Jean King và nhà cựu vô địch nam là Bobby Riggs.

The electrifying 1973 tennis match between current women's champion Billie Jean King and ex-men's champion Bobby Riggs.

The electrifying 1973 tennis match between current women's champion Billie Jean King and ex-men's champion Bobby Riggs.

**Đêm Muộn**  
Late Night  
레이트 나잇



Hài | Comedy | 코미디  
102 min | R

Nisha Ganatra

Emma Thompson, Mindy Kaling, John Lithgow, Hugh Dancy, Reid Scott

Một chương trình truyền hình lâu năm và nhàm chán được hồi sinh nhờ vào sự xuất hiện của cô gái biên kịch trẻ.

A long standing host gone stale is reinvigorated by the arrival in the writer's room of a "diversity hire".

A long standing host gone stale is reinvigorated by the arrival in the writer's room of a "diversity hire".

E F R VS

E F G J K VS

E F G J R VS

E K VS



**Đặc Vụ Áo Đen: Sự Mệnh Toàn Cầu**  
Men in Black: International  
인블랙: 인터내셔널

Hài | Comedy | 코미디  
115 min | PG-13

F. Gary Gray

Chris Hemsworth, Tessa Thompson, Liam Neeson, Emma Thompson

Trong cuộc phiêu lưu mới này, họ đối mặt với mối đe dọa lớn nhất từ trước đến nay: một kẻ trong chính tổ chức Đặc vụ Áo đen.

In this new adventure, they tackle their biggest, most global threat to date: a mole in the Men in Black organization.

이번 편에서는 지금까지 없었던 지구 최대의 위협이 될 수 있는 MIB 조직 내부의 스파이를 찾아야 한다.

**Đội Cổ Vũ Poms**  
팜스



Hài | Comedy | 코미디  
91 min | PG-13

Zara Hayes

Diane Keaton, Jacki Weaver, Rhea Perlman, Pam Grier, Celia Weston

Bộ phim hài về một nhóm những người phụ nữ đã nghỉ hưu có thể biến hoá thành những nữ cố động viên tràn đầy nhiệt huyết.

An uplifting comedy about a group of retired ladies who still know how to shake their pom poms.

여전히 응원을 위해 품품을 흔들 줄 아는 은퇴한 여성들에 관한 기분 좋은 코미디.

**Kẻ Sát Hại Don Quixote**  
The Man Who Killed Don Quixote  
Don Quixote  
돈키호테를 죽인 사나이



Hài | Comedy | 코미디  
132 min | NR

Terry Gilliam

José Luis Ferrer, Adam Driver, Ismael Fritschi, Juan López-Tagle

Một giám đốc quảng cáo phải đối mặt với những ảo tưởng của một người thợ đóng giày già Tây Ban Nha trong video của anh ta.

An advertising director finds himself confronted by the outrageous delusions of the old Spanish shoemaker from his video.

한 광고회사 중역은 자신의 동영상에서 기막힌 망상을 하고 있는 스페인 출신 구두방 할아버지를 만난다.

**Phép Màu Breakthrough**  
브레이크스루



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
116 min | PG

Roxann Dawson

Chrissy Metz, Topher Grace, Josh Lucas, Marcel Ruiz, Dennis Haysbert

Bộ phim nhắc nhở chúng ta rằng niềm tin và tình yêu có thể mang đến hy vọng và cả những điều kỳ diệu.

Breakthrough is a stirring reminder that faith and love can create a mountain of hope, and sometimes even a miracle.

신뢰와 사랑이 커다란 희망뿐만 아니라 때로는 기적까지 일으킬 수 있다는 놀라운 이야기.

E F G J VS

E F G VS

E F G K VS

E F G J R VS

**Cuộc Đời Của Pi**  
Life of Pi  
라이프 오브 파이



Tâm lý xã hội | Drama | 액션  
128 min | PG

Ang Lee

Suraj Sharma, Irrfan Khan, Adil Hussain, Tabu, Andrea Di Stefano

Sau vụ đắm tàu thảm khốc, cậu bé Pi người Ấn Độ bị mắc kẹt trên chiếc xuồng cứu sinh với chú hổ Bengal hung dữ.

After a cataclysmic shipwreck, an Indian boy named Pi finds himself stranded on a lifeboat with a ferocious Bengal tiger.

인도 소년 파이는 끔찍한 난파 끝에 사나운 벵골 호랑이와 함께 구명정에 몸을 맡기게 된다.

**Cối Xay Gió Đỏ**  
Moulin Rouge!  
물랑 루즈



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
119 min | PG-13

Baz Luhrmann

Nicole Kidman, Ewan McGregor, John Leguizamo, Jim Broadbent

Một chuyện tình đầy đam mê và bí kịch với bối cảnh là sân khấu hí viện đêm ở Paris.

A passionate and tragic love affair set against the backdrop of Paris nightlife.

파리 밤 문화의 이면을 배경으로 한 열정적이지만 슬픈 결말의 사랑 이야기.

**Stockholm**  
스톡홀름



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
92 min | R

Robert Budreau

Ethan Hawke, Noomi Rapace, Mark Strong, Thorbjorn Harr

Vụ cướp ngân hàng được lên kế hoạch cẩn thận đã biến thành một cuộc bắt cóc con tin phức tạp với nhiều tình huống gay cấn.

What began as a well planned bank heist develops into a complicated hostage crisis with emotions running high.

잘 계획된 은행털이 작전이 감정이 고조되면서 복잡한 인질극으로 확대된다.



**Khát Vọng Tuổi Teen**  
Teen Spirit  
틴 스피릿

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
92 min | PG-13

Max Minghella

Elle Fanning, Rebecca Hall, Zlato Buric, Agnieszka Grochowska

Violet là một thiếu niên nhút nhát, luôn mơ ước thoát khỏi thị trấn nhỏ của mình và theo đuổi đam mê ca hát.

Violet is a shy teenager who dreams of escaping her small town and pursuing her passion to sing.

수줍은 십 대 소녀 바이올렛은 작은 마을을 벗어나 노래에 대한 열정을 추구할 수 있기를 꿈꾼다.

E F G J K VS

E F G J R VS

E F G R VS

E F R VS



**Bóng Ma Hiện Về**  
The Revenant  
위대한 소맨

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
156 min | R

⤵ **Alejandro González Iñárritu**  
⤵ **Tom Hardy, Leonardo DiCaprio, Domhnall Gleeson, Will Poulter**

⌘ Hugh Glass quyết tâm báo thù những người đã bỏ mặc anh cho đến chết sau khi anh bị một con gấu tấn công.  
Frontiersman Hugh Glass sets out on a path of vengeance against those who left him for dead after a bear mauling.  
서부개척자 후 글래스는 아내에게 엄청난 손격을 당한 자신을 목격 내버려 둔 자들에게 저절로 복수를 위해 추적을 시작한다.

(E F G J R) (VS)

**Tolkien**  
톨킨



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
111 min | PG-13

⤵ **Dome Karukoski**  
⤵ **Nicholas Hoult, Lily Collins, Patrick Gibson, Pam Ferris**

⌘ Bộ phim về tình bạn, tình yêu và niềm đam mê nghệ thuật của tác giả "Chúa tể của những chiếc nhẫn" thời niên thiếu.  
Tolkien explores the formative years of the orphaned author as he finds friendship, love and artistic inspiration.  
고아였던 작가의 인생 성장기를 담은 작품으로 그가 우정, 사랑과 예술적 영감을 찾아가는 과정을 그렸다.

(E F G J K R) (VS)

**Aladdin**  
알라딘



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
128 min | PG

⤵ **Guy Ritchie**  
⤵ **Will Smith, Mena Massoud, Naomi Scott, Marwan Kenzari, Navid Negahban**

⌘ Từ bộ phim kinh điển của Disney, "Aladdin" là câu chuyện về anh chàng Aladdin, Jasmine and the Genie who may be the key to their future.  
An adaptation of Disney's classic, "Aladdin" is the tale of Aladdin, Jasmine and the Genie who may be the key to their future.  
디즈니의 고전 만화를 각색한 [알라딘]은 알라딘과 자스민 그리고 두 사람의 미래를 결정할 열쇠가 될 수도 있는 지니에 대한 이야기이다.

(E F G J K) (VS)

**Dumbo: Chú Voi Biết Bay**  
Dumbo  
덤보



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
112 min | PG

⤵ **Tim Burton**  
⤵ **Colin Farrell, Michael Keaton, Danny DeVito, Eva Green, Alan Arkin**

⌘ Bộ phim chuyển thể mới của Disney mở rộng thêm câu chuyện kinh điển.  
Disney's new live-action expands on the classic story.  
디즈니의 새로운 라이브 액션으로 펼쳐지는 고전 이야기.

(E F G J K) (VS)



**Nữ Hoàng Băng Giá**  
Frozen  
겨울왕국

Thiếu nhi | Kids | 키즈  
108 min | PG

⤵ **Chris Buck, Jennifer Lee**  
⤵ **Kristen Bell, Idina Menzel, Jonathan Groff, Josh Gad**

⌘ Anna và Kristoff chiến đấu với nhiều thế lực trong cuộc đua để cứu lấy vương quốc.  
Anna and Kristoff battle the elements in a race to save the kingdom.  
안나와 크리스토프가 왕국을 구하기 위해 전력을 다해 위험과 싸운다.

(E F G J R) (VS)



**Pokémon Thám Tử Pikachu**  
Pokémon Detective Pikachu  
명탐정 피카츄

Thiếu nhi | Kids | 키즈  
104 min | PG

⤵ **Rob Letterman**  
⤵ **Ryan Reynolds, Justice Smith, Kathryn Newton, Bill Nighy, Ken Watanabe**

⌘ Sự mất tích của vị thám tử nổi tiếng Harry Goodman thúc đẩy cậu con trai 21 tuổi của ông tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra.  
Ace private eye Harry Goodman goes missing, prompting his 21-year-old son Tim to find out what happened.  
특급 탐정 해리 굿맨이 실종되자, 그의 아들 21세 팀이 어떻게 된 것인지 알아내기 위해 나선다.

(E F G J K R) (VS)

**Câu Chuyện Lego (Phần 2)**  
The Lego Movie 2:  
The Second Part  
레고 무비2



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
107 min | PG

⤵ **Mike Mitchell**  
⤵ **Margot Robbie, Alison Brie, Chris Pratt, Elizabeth Banks, Jonah Hill**

⌘ Mọi thứ từng tuyệt vời 5 năm trước, nhưng giờ người dân phải đối mặt với mối đe dọa: kẻ xâm lược LEGO DUPLO® ngoài vũ trụ.  
It's been five years since everything was awesome and the citizens are now facing a huge new threat: LEGO DUPLO® invaders.  
모든 것이 순탄했던 5년 이전 후, 레고 듀플로®가 침공하자 시민들은 엄청난 위협을 맞닥뜨린다.

(E F G J K) (VS)



**Bậc Thầy Của Những Ước Mơ**  
The Greatest Showman  
위대한 쇼맨



Ca Nhạc | Musical | 뮤지컬  
104 min | PG

Michael Gracey

Hugh Jackman, Michelle Williams, Zac Efron, Zendaya, Rebecca Ferguson

P.T. Barnum vươn lên từ con số 0 để chứng minh rằng mỗi người đều có một câu chuyện ẩn tượng xứng tầm thế giới.

P.T. Barnum rises from nothing to prove that everyone has a stupendous story worthy of a world-class spectacle.

P.T. Barnum은 무로부터 성공을 이룩으로써, 누구나 세상을 놀라게 할 기적 같은 이야기를 가지고 있다는 사실을 증명한다.

**Quái Vật Không Gian**  
Alien: Covenant  
에이리언: 커버넌트



Khoa học viễn tưởng | Sci-Fi | SF  
121 min | R

Ridley Scott

Michael Fassbender, Katherine Waterston, Billy Crudup, Danny McBride

Phi hành đoàn của con tàu Covenant phát hiện một mối đe dọa ngoài sức tưởng tượng của họ và phải cố gắng trốn thoát.

The crew of the ship Covenant uncovers a threat beyond their imagination and must attempt a harrowing escape.

커버넌트호의 선원들은 상상 이상의 위협을 발견하고 끔찍한 탈출을 해야만 한다.

**Người Về Từ Sao Hỏa**  
The Martian  
마션



Khoa học viễn tưởng | Sci-Fi | SF  
141 min | PG-13

Ridley Scott

Matt Damon, Jessica Chastain, Kristen Wiig, Jeff Daniels, Michael Peña

Trong nhiệm vụ tới Sao Hỏa, phi hành gia Mark Watney được cho là đã chết sau một cơn bão dữ dội.

During a mission to Mars, Astronaut Mark Watney is presumed dead after a fierce storm.

화성으로 떠난 탐사대는 거대한 모래 폭풍을 만난 뒤 팀원인 마트 와트니가 사망했다고 판단한다.



**X-Men: Phượng Hoàng Bóng Tối**  
X-Men: Dark Phoenix

엑스맨: 다크 피닉스

Khoa học viễn tưởng | Sci-Fi | SF  
112 min | PG-13

Simon Kinberg

James McAvoy, Sophie Turner, Michael Fassbender, Jennifer Lawrence

Jean Grey bị tấn công bởi một năng lượng vũ trụ bí ẩn, biến cô trở thành Phượng hoàng Bóng tối.

Jean Grey is struck by a mysterious cosmic force that transforms her into the iconic Dark Phoenix.

진 그레이가 미지의 우주의 힘에 의해 타격을 받고 상징적인 다크 피닉스로 변화한다.

E F G J R VS

E F G J R VS

E F G J R VS

E F G J K C VS

**Chứng Loạn Nhịp Tim**  
Arrhythmia  
어리드미아



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
116 min | NR

Boris Khlebnikov

Aleksandr Yatsenko, Irina Gorbacheva, Nikolay Shrayber

Khi người vợ Katya muốn ly hôn, cuộc khủng hoảng hôn nhân khiến Oleg đối mặt với việc cân bằng giữa công việc và gia đình.

When Katya wants a divorce, the personal crisis makes it difficult for Oleg to balance his paramedic lifestyle.

카티아는 이혼하고 싶어하고, 개인적인 위기로 인해 구급대원이 올레은 일과 생활의 균형을 이루는 것이 어려워진다.

**Giữa Những Lối Đi**  
In the Aisles  
인 디 아일



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
125 min | NR

Thomas Stuber

Sandra Hüller, Franz Rogowski, Peter Kurth, Henning Pekar

Christian bắt đầu làm việc trong siêu thị dưới sự bảo trợ của Bruno và cả hai nhanh chóng trở thành những người bạn thân thiết.

Christian starts to work for a wholesale market where Bruno takes him under his wing and quickly becomes a fatherly friend.

크리스찬이 도매시장에서 일을 시작하고, 부르노가 그를 돌봐주면서 금세 아버지 같은 친구가 된다.

**Rocca Thay Đổi Thế Giới**  
Rocca Changes the World  
로카 체인지즈 더 월드



Hài | Comedy | 코미디  
100 min | NR

Katja Benrath

Luna Maxeiner, Caspar Fischer-Ortmann, Luise Richter, Leo Knizka

Với tinh thần lạc quan dào dạt Rocca cùng bạn bè chứng minh rằng ngay cả trẻ con cũng có sức mạnh thay đổi thế giới.

With never-ending optimism, Rocca proves together with her friends, that even a child has the power to change the world.

언제나 낙천적인 로카는 어린이에게 세상을 바꿀 힘이 있다는 것을 자신의 친구들과 함께 증명한다.



**Lời Nói Dối Vô Hại 2**  
Little White Lies 2  
프렌즈: 하얀 거짓말 2

Hài | Comedy | 코미디  
135 min | NR

Guillaume Canet

François Cluzet, Marion Cotillard, Gilles Lellouche, Laurent Lafitte

Sau ba năm không gặp, hội bạn bắt ngờ tổ chức một bữa tiệc sinh nhật đầy ngạc nhiên cho Max.

Three years after they all fell out, Max's buddies spring a surprise birthday party on him.

Sau ba năm không gặp, Max's buddies spring a surprise birthday party on him.

R VS ES

G VS ES

G VS ES

F VS ES

# Người Nhện:

## XA NHÀ

SPIDER-MAN: FAR FROM HOME

스파이더맨: 파 프롬 홈

**Bộ phim mới nhất trong loạt phim siêu anh hùng chứng kiến sự xuất hiện lần thứ 5 của Người Nhện trong Vũ trụ Điện ảnh Marvel, còn nam diễn viên người Anh Tom Holland cũng có chuyến phiêu lưu thứ 5 trong vai siêu anh hùng bắn lưới nhện. Phần phim độc lập tiếp theo và rất được mong đợi trong dịp tái xuất của Vũ trụ Điện ảnh Marvel diễn ra sau các sự kiện tàn khốc của phim Avengers: Hồi kết.**

Người Nhện thấy mình ở trong một vũ trụ hoàn toàn lạ lẫm, bị Nick Fury, nhân vật được yêu thích của Marvel, buộc phải ra mặt và đương đầu với những hiểm họa mới. Bất chấp lời khuyên của Fury, Peter Parker rời thành phố New York để đến thăm quan một loạt các địa điểm ở nước ngoài bao gồm Venice, London, Prague và Berlin. Jon Watts trở lại với vai trò chỉ đạo và là một đạo diễn

dạn dày, mang đến sự cân bằng trong các tình tiết hài hước kiểu fan hâm mộ và một loạt các pha hành động nguy hiểm, gay cấn nhờ công nghệ CGI. Nếu bạn muốn thưởng thức một bộ phim bom tấn siêu anh hùng với kịch bản chắc tay, hồi hộp đến từng phút, thì Người nhện: Xa nhà sẽ khiến bạn hài lòng. Hãy thưởng thức bộ phim này trên chuyến bay hôm nay!

*The latest movie in the superhero franchise sees Spider-Man make his fifth appearance in the Marvel Cinematic Universe, whilst British actor Tom Holland makes his fifth outing as the web-slinging superhero. The much-anticipated, standalone sequel in the Marvel Cinematic Universe reboot chronologically follows the devastating events of Avengers: Endgame.*

Spidey finds himself in a universe that no longer makes sense and he is compelled by Marvel favourite, Nick Fury to step up and to take on new threats. Fury's advice sees Peter Parker leave New York City to visit an array of international destinations including Venice, London, Prague and Berlin. Jon Watts returns to direct and is a steady hand at the tiller, providing a balance of

knowing humour, fanboy references and an array of jaw-dropping CGI stunts. If you want a well-written, thrill-a-minute superhero blockbuster then Spider-Man: Far From Home will leave you satisfied. Enjoy it onboard today!

슈퍼히어로 프랜차이즈의 최신 영화로 마블 시네마틱 유니버스에서 스파이더맨의 다섯 번째 작품이 발표되었고, 영국 배우 톰 홀랜드가 손에서 거미줄을 발사하는 슈퍼히어로, 스파이더맨으로 이번 작품에 작품에 출연했습니다. 팬들이 고대해온 마블 시네마틱 유니버스 리부트의 독립된 속편인 이 작품은 [어벤저스: 엔드게임]에서 발생한 엄청난 사건 이후의 일들을 시간순으로 보여줍니다. 스파이더맨은 다중 우주 속의 자신을 발견하고, 마블의 인기 캐릭터인 닉 퓨리의 제안을 받아들여 새로운 위협을 상대하게 됩니다. 퓨리의 조언으로 피터 파커는 뉴욕시를 떠나 베네치아, 런던, 프라하, 베를린 등의 국제 도시를 누빈게 됩니다. 감독으로 돌아온 존 왓츠는 영화 전체를 안정적으로 이끌고, 익숙한 유머, 팬열정적인 소년의 성장기, 입이 떡 벌어질 만한 CGI 스텐트가 균형을 이룹니다. 탄탄한 스토리에 스타일 넘치는 슈퍼히어로 블록버스터 영화를 보고 싶다면 [스파이더맨: 파 프롬 홈]이 적격입니다. 지금 기내에서 즐기세요!



© 2019 Columbia Pictures Industries, Inc. All Rights Reserved. Spider-Man and related indicia are trademarks of Sony Pictures Entertainment. S.P.E. is a trademark of Sony Pictures Entertainment.

**Đưa Tôi Đến Saitama**  
Fly Me to the Saitama  
날아라 사이타마



Hài | Comedy | 코미디  
107 min | PG-13

Hideki Takeuchi

Fumi Nikaidô, Gackt, Ryô Katô, Masaki Kyômoto, Tsubasa Masuwaka

Bộ phim hài giả tưởng về Nhật Bản, khi người dân ở Saitama bị phân biệt đối xử và cần phải có hộ chiếu để đặt chân đến Tokyo.

In Japan, people from Saitama Prefecture suffer from discrimination and require a passport to enter Tokyo.

일본에서 사이타마현 출신 사람들은 차별을 받으며, 도쿄에 들어가는데 출입증이 필요하다.

J VS ES

**Những Kẻ Bịp Bợm**  
The Confidence Man JP:  
The Movie  
컨피던스 맨 JP



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
116 min | PG-13

Ryô Tanaka

Masami Nagasawa, Masahiro Higashide, Fumiyo Kohinata

Là thành viên của một hội tam hoàng đảng gồm ở Hồng Kông, Ran Riu sở hữu viên kim cương quý giá nhất thế giới.

Ran Riu is a member of a feared triad gang in Hong Kong. She possesses the most valuable diamond in the world.

란리우는 홍콩의 무시무시한 삼합회 회원이다. 그녀는 세계에서 가장 귀중한 다이아몬드를 소유하고 있다.

J VS ES



**Sinh Mạng 5 Triệu Đô La**  
5 Million Dollar Life  
5억엔 인생

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
112 min | G

Sungho Moon

Ayumi Mochizuki, Anna Yamada, Ryu Morioka, Tarô Suwa

Sinh mạng của Mirai không thuộc về cậu mà thuộc về những người đã bỏ 500 triệu Yên để cứu cậu. Cậu tìm cách trả lại số tiền đó

Mirai's life is not his own, it belongs to those who invested 500 million yen to save it. He sets out to pay it back.

미라이의 목숨은 자신이 아닌 그의 목숨을 구하기 위해 5억 엔을 투자한 사람들에게 달려 있다. 그는 돈을 갚기 위해 나선다.

J VS ES

**Nàng Tiên Cá Đang Ngủ**  
The House Where  
the Mermaid Sleeps  
인어가 잠든 집



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
120 min | G

Tsutsumi Yukihiro

Shinohara Ryôko, Nishijima Hidetoshi, Kentarô Sakaguchi, Rina Kawai

Một cặp vợ chồng bên bờ vực ly hôn nhận được tin con gái họ rơi vào tình trạng hôn mê, không có hy vọng hồi phục.

A couple on the brink of divorce receive news that their daughter has fallen into a coma, with no hope of recovery.

이혼을 고민하던 부부가 딸이 노사에 빠져 회복할 가망이 없다는 소식을 접한다.

J VS ES

**Duy Trì Dòng Đò**  
The Nikaidos' Fall  
더 니카이도스 폴



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
106 min | PG13

Ida Panahandeh

Masaya Kato, Kazuko Shirakawa, Shizuka Ishibashi

Tatsuya chịu sức ép duy trì "nòi giống" nên phải tái hôn và sinh con trai hoặc ép con gái mình kết hôn với một anh chàng.

Tatsuya is being pressured to save the ancestral line by either remarriage and having a son or getting his daughter to marry a man.

타츠야는 재혼하여 아들을 낳거나 딸을 시집보내대야 한다는 압박을 받고 있다.

J VS ES

**Thảm Tử Lừng Danh Conan: Cú Đấm Sapphire Xanh**  
Detective Conan: The Fist of Blue Sapphire  
명탐정 코난: 감청의 권



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
110 min | PG

Chika Nagaoka

Minami Takayama, Kappei Yamaguchi, Yu Asakawa, Ryan Drees

Nhiều người cho rằng "Cú đấm sapphire xanh" đã bị thất lạc ở vùng biển gần tàu cướp biển cuối thế kỷ 19.

Legendary gem "The Fist of Blue Sapphire" was alleged to have been lost at sea along with a pirate vessel in the late 19th century

전설의 보물 블루 사파이어 '감청의 권'은 19세기 후반 해적선과 함께 인근 바다에 가라앉았다고 전해져왔다.

J VS ES

**Nana Du Ký**  
The Travelling Cat Chronicles  
고양이 여행 리포트



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
118 min | G

Tô Giác

Whistleblower  
7개의 회의



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
119 min | G

J VS ES

**Cuộc Chia Ly Bất Tận**  
A Long Goodbye  
더 롱 굿바이



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
127 min | PG-13

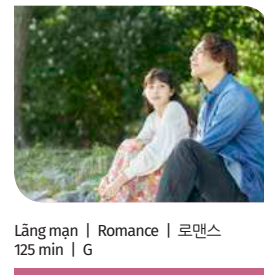
J VS ES

**Đánh Cắp Danh Tính**  
Stolen Identity  
스마트폰을 떨어뜨렸을 뿐인데



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
118 min | PG-13

**Hoa Tuyết**  
Snow Flower  
눈의 꽃



Lãng mạn | Romance | 로맨스  
125 min | G

J VS ES

**Người Anh Yêu**  
You, I Love  
우이 러브



Lãng mạn | Romance | 로맨스  
95 min | G

J VS ES



**Nhiệm Vụ Đặc Biệt**  
Extreme Job  
극한직업



Hành động | Action | 액션  
111 min | PG-13

Lee Byeong-heon

Ryu Seung-yong, Lee Haneel,  
Jin Sun-kyu, Lee Dong-hwi,  
Gong-myoung

Đội cảnh sát phòng chống  
ma túy thực hiện nhiệm  
vụ bí mật là dùng một nhà  
hàng bán gà để theo dõi một  
băng đảng.

An underperforming police  
narcotics team go on a risky,  
undercover mission using  
a chicken restaurant to  
observe a gang.

경찰 마약반이 갯단을  
감시하기 위해 치킨집을  
인수한 후 위험한 잠복 수사에  
나선다.

**Đội Điều Tra Đặc Biệt**  
Hit-and-Run Squad  
뺑반



Hành động | Action | 액션  
133 min | PG-13

Han Jun-hee

Kong Hye-jin, Ryu Jun-yeol,  
Cho Jung-Seok, Yum Jung-ah,  
Key

Sĩ quan cảnh sát Si-yeon  
và cảnh sát viên trẻ Min-jae  
hợp sức để bắt giữ cựu tay  
đua Công thức 1 Jae-chul.

Police officer Si-yeon and  
rookie police officer Min-jae  
team up in order to arrest  
the former Formula One  
racer Jae-chul.

F1 레이서였던 재철을  
체포하기 위해 경찰 시연은  
신장 경찰 민재와 함께 팀을  
이룬다.

**Những Người Bình Thường**  
Ordinary People  
동네사람들



Hành động | Action | 액션  
99 min | PG-13

Im Jin-soon

Don Lee, Kim Sae-ron, Jang  
Gwang, Lee Sang-yeob

Ki-Cheol và Yoo-jin hợp sức  
để tìm kiếm một cô gái mất  
tích, với những vết tích để lại  
của cô gái dường như đang  
dần biến mất.

Ki-Cheol and Yoo-jin work  
together to try and find a  
missing girl but soon learn  
that traces of her seem to be  
disappearing.

기철과 유진은 실종된 소녀를  
찾기 위해 함께 노력하지만  
곧 소녀의 종적이 사라졌음을  
알게 된다.



**Thằng Em Lí Tưởng**  
Inseparable Bros  
나의 특별한 형제

Hài | Comedy | 코미디  
113 min | PG13

Yook Sang-hyo

Shin Ha-kyun, Lee Kwang-  
soo, Esom, Choi Kwang-il

Liệt cả hai chân, Se-ha  
không thể tự mình đi lại.  
Dong-gu thể chất bình  
thường nhưng lại khuyết  
tật trí tuệ.

A paraplegic, Se-ha is  
unable to go anywhere on  
his own. Dong-gu is able-  
bodied, but intellectually  
disabled.

하반신 마비 환자인 세하는  
혼자서 어디도 갈 수 없다.  
동구는 신체는 건강하지만  
지적 장애가 있다.

(K) (VS) (ES)

(K) (VS) (ES)

(K) (VS) (ES)

(K) (VS) (ES)

**Người Quen Xa Lạ**  
Intimate Strangers  
완벽한 타인



Hài | Comedy | 코미디  
115 min | PG-13

Lee Jae-kyoo

Yoo Hae-jin, Cho Jin-Woong,  
Lee Seo-jin, Yum Jung-ah,  
Kim Ji-soo

Một cặp vợ chồng mời bạn  
bè của họ đến ăn tối, tất cả  
đã cùng tham gia vào một  
trò chơi vượt khỏi tầm kiểm  
soát của mọi người.

A married couple invite their  
friends over for dinner and  
end up playing a game that  
soon gets out of hand.

오래만의 커플 모임에서  
제한한 게임이 상상치 못한  
결말로 흘러간다.



**Cô Baek**  
Miss Baek  
미스백

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
98 min | NR

Lee Ji-won

Han Ji-min, Lee Hee-jun,  
Kwon So-hyun, Kim Joon-  
bum, Kim Sía

Bị người mẹ nghiện rượu  
ngược đãi khi còn nhỏ,  
Baek đã học được cách  
khiến người khác im lặng,  
cho đến khi cô gặp một  
đứa trẻ.

Abused by her alcoholic  
mother when young, Miss  
Baek has learned how to  
shut others out, until she  
comes across a young girl.

어렸을 때 알콜 중독자  
엄마의 학대를 받은  
백씨는 누구도 믿지 않고  
살아가던 어느 날 어릴적  
자신의 처지와 닮은 여자  
아이를 만난다.



**Ký Sinh Trùng**  
Parasite  
기생충

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
131 min | PG13

Bong Joon-ho

Song Kang-ho, Lee Sun-  
kyun, Cho Yeo-Jeong, Choi  
Woo-shik

Gia đình Ki-taek yêu mến  
nhau, nhưng đều thất  
nghiệp với một tương lai  
ảm đạm phía trước.

Ki-taek's family is close  
but fully unemployed and  
with a bleak future ahead  
of them.

기택의 가족은 돈독하지만  
앞날이 막막한 무직자  
가족이다.

(K) (VS) (ES)

(K) (VS) (ES)

(K) (VS) (ES)



**Mây Trong Gió**  
Cloud In The Wind  
풍중유타우주적운

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
124 min | G

Ye Lou

Boran Jing, Songwen Zhang,  
Jia Song, Sichun Ma, Hao Qin

Trưởng Ban Xây dựng Tang Yi Jie từ vong do rơi từ trên cao xuống. Cảnh sát Yang Jia Dong bắt đầu tiến hành điều tra.

The Chief of Construction Committee, Tang Yi Jie, falls to his death. Rookie cop Yang Jia Dong begins investigating it.

건축위원회 회장 탕이지에게 추락사한다. 신장 형사 양지아동이 사건을 알아 수사를 시작한다.

**Lưu Lạc Địa Cầu**  
The Wandering Earth  
유랑지구



Hành động | Action | 액션  
125 min | PG-13

Frant Gwo

Jing Wu, Chuxiao Qu,  
Guangjie Li, Man-Tat Ng, Jin Mai Jaho

Người dân trên thế giới xây dựng các động cơ khổng lồ giúp đẩy Trái đất ra khỏi quỹ đạo đến một vùng không gian mới.

People all around the world build giant planet thrusters to move Earth out of its orbit and sail to a new star system.

전 세계인들은 지구를 궤도에서 벗어나게 하여 새로운 행성계 나아가기 위한 거대한 행성 반동 추진 엔진을 만든다.

**Vô Ảnh**  
Shadow  
삼국-무영자



Hành động | Action | 액션  
116 min | NR

Zhang Yimou

Deng Chao, Sun Li, Zheng Kai, Wang Qianyan, Wang Jingchun

Chỉ huy quân sự có vũ khí bí mật: một "cái bóng" - người gần giống anh, có thể đánh lừa cả kẻ thù của mình và chính Nhà vua.

A military commander has a secret weapon: a "shadow," a look-alike who can fool both his enemies and the King himself.

장군은 적과 왕을 모두 속일 수 있는 자신을 담은 '그림자 무사'라는 비밀 병기를 보유하고 있다.

**Phí Vụ Tiền Giả**  
Project Gutenberg  
무쌍



3 | Action | 액션  
130 min | PG-13

C VS ES

**Huyền Thoại Kung Fu**  
Kung Fu League  
쿵푸연맹



Hành động | Action | 액션  
102 min | PG-13

C VS ES

C VS ES

C VS ES

C VS ES



**Chị Mười Ba**  
13rd Sister  
13번째 자매

Hành động | Action | 액션  
95 min | R

Khuong Ngoc

Hua Minh Dat, Tien Luat,  
Khuong Ngoc, Dieu Nhi, Thu Trang

Chị Mười Ba - một nữ trung hảo kiệt thời hiện đại, chuyên bênh vực những kẻ yếu thế và được rất nhiều người kính trọng. Chị Mười Ba - an eminent heroine in modern times who always protects the weak and is respected by others.

찌므이 바 - 항상 취약한 사람들을 보호하고 사람들로 부터 존경받는 현대의 저명한 여 주인공.

**Lật Mặt: Ba Chàng Khuyết**  
Face Flip 3  
웃돌 카운트다운



Hài | Comedy | 코미디  
102 min | PG-13

Lý Hải

Huy Khánh, Kiều Minh Tuấn,  
Song Luân

Hành trình tìm lại người thân của ba người bạn, tuy phải chịu khuyết tật và bị bỏ rơi từ nhỏ nhưng luôn lạc quan với cuộc đời.

Three friends embark on a journey to find their relatives. Despite being abandoned when they were young, they remain optimistic.

자신의 친척들을 찾아 떠나는 친구 세 명의 여정. 그들은 어렸을 때 장애자로서 버림을 받았으나 언제나 낙천적인 삶을 살았다.

**Trạng Quỳnh**  
짱권



Hài | Comedy | 코미디  
94 min | PG-13

Đỗ Đức Thịnh

Trần Quốc Anh, Nhã Phương,  
Trần Thành, Công Dương,  
Khả Như

Trạng Quỳnh là hành trình đầy gian truân nhưng cũng nhiều tiếng cười của những con người nhỏ bé trong xã hội phong kiến.

Trạng Quỳnh is an arduous journey, yet the laughter of people from a low social class still fills the air.

짱권은 고된 여정이지만 농민사회 하층민의 웃음으로 가득차 있다.

**Cua Lại Vợ Bầu**  
Win My Baby Back  
내 아기를 돌려줘



Hài | Comedy | 코미디  
102 min | R

Nhat Trung

Tran Thanh, Ninh Duong Lan  
Ngoc

"Cua lại vợ bầu" là tác phẩm điện ảnh Việt Nam thành công nhất trong mùa Tết 2019 với doanh thu hơn 191 tỷ đồng.

"Cua Lại Vợ Bầu" is the most successful Vietnamese movie of the 2019 Lunar New Year, grossing more than 191 billion dong.

귀여 라이 보 바우는 1,910억동 이상의 수익을 내며 2019년 설 연휴에 베트남에서 가장 큰 흥행을 거두었다.

V ES

V ES

V ES

V ES



**Uớc Hẹn Mùa Thu**  
Autumn Promise  
가을 약속

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
111 min | R

Ⓐ **Quang Dung Nguyen**  
Ⓜ **Tran Quoc Anh, Hoang-Oanh, Hoang Phi, Kay Tran, Nhan Phuc Vinh**

❏ Hành trình tìm lại mối tình đầu của Duy sau 15 năm hôn mê sâu. Khi tỉnh lại, mọi thứ xung quanh Duy đã thay đổi quá nhiều.  
After being in a coma for 15 years, Duy tries to find his first love though everything around him has changed drastically.  
15년 동안 혼수상태로 지내다가 깨어난 후 첫사랑을 찾아나서는 주위의 여정. 의식을 되찾은 후 그는 주변의 모든 것이 완전히 바뀌었음을 깨닫는다.

V ES

**Cha Công Con**  
Father And Son  
아버지와 아들



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
96 min | PG-13

Ⓐ **Đào Duy Phúc**  
Ⓜ **Ngô Thế Quân, NSUT Trần Hạnh**

❏ Bộ phim kể về câu chuyện của người cha quyết định công con đi để giúp con thực hiện ước mơ trước khi mọi chuyện quá muộn.  
A fisherman must find a way to make his son's dream come true when the son contracts a serious illness.  
어부는 중병에 걸린 아들의 꿈을 실현시켜줄 방법을 강구해야만 한다.

V VS ES

**Về Quê Ăn Tết**  
Going Home for Tet  
구정 귀향



Tâm lý xã hội | Drama | 코메디  
78 min | PG-13

Ⓐ **Nguyễn Hoàng Anh**  
Ⓜ **Ngô Thanh Vân, Jun Phạm, Hải Triều, Puka**

❏ Câu chuyện lấy bối cảnh trên chuyến xe về quê đón Tết, khắc họa nỗi niềm của những con người xa xứ ngày cuối năm.  
A comedy about a group of people's journeys who go home for the Tet holiday.  
설날 귀향길을 떠나는 사람들의 이야기를 다룬 코메디.

V ES

**Thầu Chín Ở Xiêm**  
Ho Chi Minh in Siam  
호치민 인 시암



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
88 min | PG

Ⓐ **Bùi Tuấn Dũng**  
Ⓜ **Hoàng Hải, Nguyễn Mạnh Trường, Bùi Trung Anh, Huyền Sâm**

❏ Nội dung phim xoay quanh cuộc đời của Bác Hồ thời còn trai trẻ, khi mới bắt đầu tham gia vào sự nghiệp cách mạng và chính trị.  
The movie follows Uncle Ho's revolutionary and political career during his time in Siam, Thailand.  
이 영화는 호치민이 태국, 시암에서 혁명과 정치적 활동을 하던 시기를 조명하고 있다.

V ES

**Mặt Trời Con Ở Đâu**  
My Son, Where are You?  
마이 선, 웨어 아 유?



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
120 min | G

Ⓐ **Nguyễn Hữu Tuấn**  
Ⓜ **Bao Bao, Huynh Dong, Viet Huang**

❏ Hành trình trốn khỏi nhóm bắt cóc và tìm đường về nhà của Á - cậu nhóc bán vé số dạo và bạn đồng hành - cô bé tiểu thư Xuka.  
Follows the journey back home of a young lottery ticket vendor and his companion after escaping from a gang of kidnappers.  
이 영화는 젊은 복권 판매업자 에이와 그의 친구인 젊은 여성 수카가 인신매매범들로부터 달아나 집으로 돌아가는 여정을 그리고 있다.

V ES

**Kế Hoạch Đổi Chồng**  
Husband Swap  
허즈번드 스와프



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
88 min | R

Ⓐ **Trần Nhân Kiên**  
Ⓜ **Hoang Yen, Quang Dang, Trương Thanh Long**

❏ Chân vợ, Quan tìm mọi cách ly dị. Quan quyết định chỉ một số tiền lớn thuê một tay chơi khét tiếng tán tỉnh vợ mình.  
Fed up with his wife, Quan finds ways to end the marriage such as paying a notorious player to flirt with her.  
아내에게 질려버린 환은 어떻게 해서든 결혼을 끝내려고 한다. 그는 거액을 들여 악명 높은 플레이보이를 섭외하여 자신의 아내를 유혹하기로 한다.

V ES

**Có Căn Nhà Nằm Nghe Nắng Mưa**  
Like An Old House  
오래된 집처럼



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
93 min | PG13

Ⓐ **Jaivee Mai, Tram Nguyen Binh Nguyen**  
Ⓜ **Le Binh, Duong Cuong, Trương Quốc Cường, Khanh Hien**

❏ Bộ phim khắc họa hình ảnh người mẹ mòn mỏi chờ đợi đứa con mất tích 30 năm, mong một ngày con trở về và gọi hai tiếng "Mẹ ơi"  
The film depicts a mother waiting for her son who has gone missing for 30 years, wishing that he'd come home one day.  
이 영화는 30년 동안 실종된 아들이 언제가 집으로 돌아와 "엄마!"라고 부르기를 기다리는 한 어머니를 그리고 있다.

V ES

**Song Lang**  
송랑



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
120 min | R

V ES

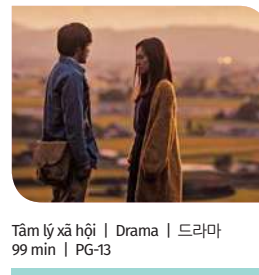
**Gái Gài Lắm Chiêu**  
The Cougar Queen  
더 쿠키 퀸



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
105 min | R

V ES

**Nhắm Mắt Thấy Mùa Hè**  
Summer in Closed Eyes  
서머 인 클로즈드 아이즈



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
99 min | PG-13

V ES

**Mùa Viết Tình Ca**  
The Season of Love Song  
시즌 오브 러브송



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
107 min | R

V ES



**Tình Đầu Ngây Thơ**  
First Love  
퍼스트 러브



Lãng mạn | Romance | 로맨스  
88 min | PG

👤 **Nguyen Tien Thanh**

🎬 **Lam Thanh My, Nguyen Thai Son, Huynh Kien An**

❏ Một nam sinh giỏi toàn diện được nhiều cô gái theo đuổi. Anh tham gia Be A Star, trở thành ứng viên tiềm năng của cuộc thi.

A well-rounded schoolboy who is loved by many girls joins the Be A Star contest and becomes a potential candidate.

소녀들에게 인기가 많은 다재다능한 남학생. 그가 '비어스타' 경연에 참여하여 유력한 우승 후보가 된다.

V ES

**Hà Nội 12 Ngày Đêm**  
Hanoi 12 Days and Nights  
하노이 12데이즈 앤 나이트



Lịch sử | History | 역사  
121 min | PG-13

V ES

**Thạch Thảo**  
Forget Me Not  
포갓 미 낫



Lãng mạn | Romance | 로맨스  
95 min | PG-13

V ES

**Thời Xa Vắng**  
A Time for Past  
과거의 시간



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
114 min | R

V ES

**Con Chim Vành Khuyên**  
Azosterops  
동박새



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
43 min | R

V ES

**Mê Thảo - Thời Vang Bóng**  
Me Thao, There was Once  
a Time When  
미 타오



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
108 min | PG-13

👤 **Việt Linh**

🎬 **Đơn Dương, Dũng Nhi, Minh Trang**

❏ Cuộc sống bế tắc của Nguyễn và những nỗ lực vô vọng của Tam, Tở ở làng quê Việt Nam thời Pháp thuộc thập niên 1920.

The deadlock life of Nguyen and the helpless efforts of Tam and To in a Vietnamese village during the French colonial period.

프랑스 식민지 시절, 베트남의 촌락에서 펼쳐지는 응 우옌의 삶의 절곡 그리고 탐과 토의 무기력한 노력.

V ES

**Đời Cát**  
Sandy Lives  
모래 위의 삶



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
90 min | R

👤 **Nguyễn Thanh Vân**

🎬 **Hồng Ánh, Công Ninh, Đơn Dương**

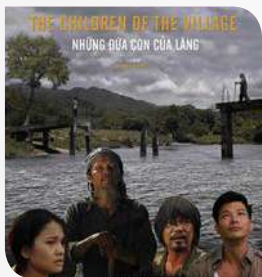
❏ Cuộc hội ngộ và giây phút chia tay khó xử giữa người chồng chung với hai người đàn bà kẻ Trung người Nam sau thống nhất.

A wife is reunited with her husband after twenty years only to learn that he has married a young woman and has a child by her.

20년 만에 다시 만난 남편, 그러나 그는 젊은 여성과 결혼해서 아이를 낳은 상태이다.

V ES

**Những Đứa Con Của Làng**  
The Children of the Village  
마을의 아이들



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
88 min | PG

👤 **Nguyễn Đức Việt**

🎬 **Thúy Hằng, Trung Anh**

❏ Bộ phim khắc họa những vết thương thời hậu chiến ở một làng quê nghèo Quảng Trị.

The story about post-war wounds in a poor village in Quang Tri province.

광트리 성의 가난한 마을이 입은 전쟁의 상흔을 그린 스토리.

V ES

**Long Thành Cầm Giả Ca**  
The Fate of a Songstress in  
Thang Long  
탕롱의 여가수의 운명



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
130 min | R

👤 **Đào Bá Sơn**

🎬 **Nhật Kim Anh, Quách Ngọc Ngoan**

❏ Chuyện đời, chuyện tình của Tố Như (đại thi hào Nguyễn Du) và nàng ca kỹ xinh đẹp nổi danh thành Thăng Long tên Cầm.

The love story of To Nhu (great poet Nguyen Du) and the beautiful, famous songstress in Thang Long.

토누(위대한 시인 응웬 두)와 탕롱의 아름답고 유명한 여가수의 사랑 그리고 인생의 스토리.

V ES

**Huyền Thoại Về Người Mẹ**  
The Legend of a Mother  
어머니의 전설



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
81 min | PG-13

👤 **Bạch Diệp**

🎬 **Trà Giang, Trọng Khôi, Ngọc Bích, Ngọc Hiền, Bích Vân, Minh Nguyệt**

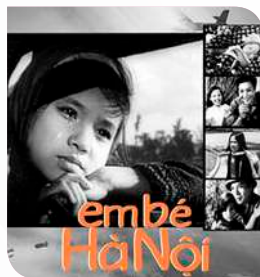
❏ Bất chấp những nguy hiểm, nữ hộ sinh tên Hương đã nhận nuôi 3 đứa trẻ sơ sinh, con của những người chiến sĩ cách mạng.

Despite all the dangers, a midwife in a maternity hospital named Huong adopts three newborn babies of revolutionary soldiers.

모든 위험을 무릅쓰고, 조산원의 산파 후응은 혁명적 사들의 신생아 3명을 입양한다.

V ES

**Em Bé Hà Nội**  
The Little Girl in Hanoi  
하노이에서 온 소녀



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
75 min | R

👤 **Hải Ninh**

🎬 **Trà Giang, Thế Anh, Lan Hương, Thanh Tú**

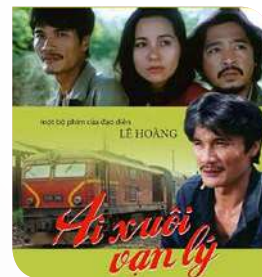
❏ Ngọc Hà, em bé 12 tuổi lạc gia đình sau đợt dội bom của Mỹ, nhờ sự giúp đỡ từ những người lính tốt bụng đã dần tìm được em gái.

After her city was destroyed by US's bombing campaign in 1972, a 12-year-old Vietnamese girl must find her lost family.

1972년 미국의 폭격으로 하노이가 파괴된 후, 어린 소녀가 잃어버린 가족을 찾아 헤맨다.

V ES

**Ái Xưa Vạn Lý**  
Who Cross Thousands of Roads  
수 많은 길을 건너 사람



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
99 min | R

👤 **Lê Hoàng**

🎬 **Công Ninh, Mộc Miên, Lê Mai**

❏ Chuyến tàu gian nan từ Nam ra Bắc của Tân khi đưa hài cốt của Thái - người bạn thân đã cùng chiến đấu với anh trở về quê hương.

Tan's tragic journey by train from the South to the North to bring the holy bag of his fellow soldiers back to his homeland.

전우의 유해가 담긴 소중한 가방을 전우의 고향으로 전하기 위해 남부에서 북부로 향하는 기차로 가는 탄의 비극적 여정.

V ES

# Tom Holland

**Nam diễn viên kiêm vũ công người Anh này lần đầu thu hút sự chú ý của đông đảo người hâm mộ điện ảnh, khi anh được chọn vào vai Người Nhện trong phim Captain America: Nội chiến siêu anh hùng, là một phần của Vũ trụ Điện ảnh Marvel (MCU). Sau đó, Tom tiếp tục đóng vai siêu anh hùng trong 4 tác phẩm tiếp theo của MCU và nhận được nhiều lời khen ngợi của giới phê bình, mà gần đây nhất là trong bộ phim Người Nhện: Xa nhà, hiện đã được**

**phát hành, cùng với Avengers: Hồi kết.**

Chàng trai 23 tuổi này là người chiến thắng giải thưởng "Ngôi sao đang lên" của BAFTA năm 2017. Bên cạnh đó, anh cũng tham gia vào các vở kịch chuyển thể từ vở nhạc kịch Billy Elliot cũng như các phần trong loạt phim truyền hình được đánh giá cao "Đại sảnh sói" và "Biển sâu đáy sống" năm 2015. Điều quan trọng, "ngôi sao may mắn" của anh không có dấu hiệu suy yếu với một loạt dự án trong tương lai hiện đang xếp hàng. Anh xuất thân từ một gia đình nghệ thuật, mẹ anh - Nicola, là một nhiếp ảnh gia và cha anh - Dominic, là diễn viên hài độc thoại.

*The British-born actor and dancer first came to the attention of many movie fans when he was cast as Spider-Man in Captain America: Civil War, which is part of the Marvel Cinematic Universe. He has gone on to*

*play the iconic superhero to critical acclaim another four times, most recently in Spider-Man: Far From Home, which is currently on board, alongside Avengers: Endgame.*

The 23-year-old was named as the winner of BAFTA's Rising Star award in 2017. However, he had already made scene-stealing appearances in the critically acclaimed dramatisation of Wolf Hall and 2015's In the Heart of the Sea, as well as in the hit theatrical adaptation of Billy Elliot. Importantly, with an array of exciting future projects lined up, Holland's star shows no sign of waning. He comes from an artistic family, with his mother, Nicola, working as a photographer and his father, Dominic, enjoying a successful career as a stand-up comedian.

영국 태생의 배우이자 댄서. 마블 시네마틱 유니버스의 "캡틴 아메리카: 시빌 워"에 스파이더맨으로 캐스팅되면서 처음으로 주목받았다. 그

후로 네 차례 더 이 상징적인 슈퍼히어로를 연기하여 비평가들의 호평을 받았으며, 가장 최근에는 현재 "어벤저스: 엔드게임"과 함께 올라온 "스파이더맨: 파 프롬 홈"에 출연했다. 23세의 톰 홀랜드는 2017년에 영국 아카데미 라이징 스타 상을 수상했다. 하지만 그는 이미 웨스트엔드 극장에서 공연된 뮤지컬 "빌리 엘리어트"를 통해 인기 스타로 발돋움했으며, 2015년에는 드라마 "울프 홀"과 영화 "하트 오브 더 씨"에 출연하여 비평가들의 호평을 받았다. 앞으로도 굵직한 프로젝트가 줄서 있고, 그의 인기는 식을 기미를 보이지 않는다. 그는 예술적인 환경에서 성장했다. 어머니 니콜라는 사진 작가로 활동하고 있고 아버지 도메릭은 스탠드업 코미디언이다.



**Tuổi Thơ Bá Đạo Của Sheldon**  
Young Sheldon  
영 셸든

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Với nhóc Sheldon Cooper 9 tuổi, lớn lên tại Đông Texas thật không dễ. For 9-year-old Sheldon Cooper it isn't easy growing up in East Texas. 아홉 살짜리 셸던 쿠퍼에게는 서부 텍사스의 성장기가 평탄치가 않다.



**Ông Bố Mỹ**  
American Dad  
아메리칸 대드

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Cuộc sống chạm đến giới hạn khi Stan áp dụng các biện pháp mạnh mẽ trong công việc của mình ở CIA vào cuộc sống gia đình. Everyday life is taken to the limit as Stan applies the same drastic measures used in his job at the CIA to his home life. 스탠이 CIA 요원으로 일하며 사용했던 극단적인 방법을 가정 생활에 적용하자 일상이 극한으로 치달는다.



**Quán Hamberger Nhà Bob**  
Bob's Burgers  
밥스 버거

Hài | Comedy | 코미디  
30 min

Bob, người đàn ông thuộc tầng lớp lao động, và gia đình kỳ quặc của mình cùng nhau điều hành nhà hàng bánh mì kẹp thịt. Follows the daily life of a working class man, Bob, and his ever-quirky family who together run the restaurant Bob's Burgers. 밥스 버거 레스토랑을 함께 운영하는 서민인 밥과 그의 희화한 가족들의 일상을 따라가는 애니메이션 시리즈.



**Dân Nhập Cư**  
Fresh Off The Boat  
프레쉬 오프 더 보트

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

E VS

**Những Người Bạn**  
Friends  
프렌즈



Hài | Comedy | 코미디  
25 min

E VS



**Những Mảnh Ghép Cuộc Sống**  
Life In Pieces  
라이프 인 피스

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Bộ phim hài về một gia đình hạnh phúc và những khoảnh khắc đáng nhớ trong cuộc sống. A comedy about one big happy family and their sometimes awkward, often hilarious and ultimately beautiful milestone moments. 한 대가족의 때론 어색하고 종종 즐겁고 궁극적으로는 아름다운 소중한 순간들을 그린 코미디.

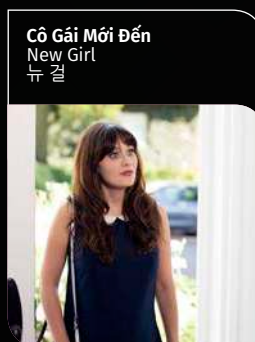


**Mẹ**  
Mom  
맘

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Bộ phim về một người mẹ đơn thân và mẹ của cô, người mà cô vẫn coi là nguồn gốc của mọi rắc rối. A single mom who is now sober is tested daily by her mother who she still considers the root of her troubles. 이제는 천이 든 싱글맘이 자신의 불행은 모두 딸 때문이라고 생각하는 엄마에게 매일 시달린다.

E VS



**Cô Gái Mới Đến**  
New Girl  
뉴 걸

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Một bộ phim hài xoay quanh một phụ nữ trẻ tự do, ba người bạn nam cùng phòng và người bạn gái thân thiết của cô. An ensemble comedy centering on a free-spirited young woman, her three male roommates and her female best friend. 자유분방한 젊은 여성, 3명의 남자 룸메이트 그리고 그녀의 여자 절친이 함께 엮어가는 시트콤.

E VS



**Tận Lực**  
Speechless  
스피치리스

Hài | Comedy | 코미디  
30 min

Một bà mẹ sẵn sàng làm mọi thứ cho chồng và những đứa con mình, bao gồm cả cậu con trai lớn bị bệnh liệt não. The family of a special-needs teen is good at dealing with the challenges he faces - and excellent at creating new ones. 장애를 알고 있는 아이의 문제를 함께 해결하고 또 새로운 난관에 돌파하는 한 가족의 이야기.

E VS



**Gia Đình Hiện Đại**  
Modern Family  
모던 패밀리

Hài | Comedy | 코미디  
22 min

Gia đình hiện đại nói về ba gia đình Pritchett-Dunphy-Tucker, họ tạo nên một gia đình lớn và tuyệt vời. Modern Family stars the Pritchett-Dunphy-Tucker clan, a wonderfully large and blended family. 모던 패밀리에는 대가족이면서 화합이 잘 되는 프리체트, 더피, 터커 가족이 등장한다.

E VS

E VS

E

E VS

E VS

# Phim Hoạt Hình

trên màn ảnh rộng

Animation on the big screen  
극장판 애니메이션



**Lịch sử phim hoạt hình cũng dài gần bằng lịch sử điện ảnh. Cuộc cách mạng gần đây của các bộ phim dài với công nghệ CGI mang lại hình ảnh chân thực hơn so với mức bạn có thể mong đợi. Cho đến thập niên 1990, hình ảnh do máy tính tạo ra trên màn ảnh được sử dụng hạn chế. Năm 1993 chứng kiến phim Công viên kỷ Jura sử dụng khủng long được tạo bằng công nghệ CGI có kết cấu vật lý. Tuy**

**nhiên, vào năm 1995, phim Câu chuyện Đồ chơi thay đổi mọi thứ khi mang đến cho khán giả bộ phim hoạt hình dài đầu tiên được vẽ hoàn toàn bằng máy tính.**

Tiếp nối dòng phim yêu thích này, Pixar sản xuất loạt phim hoạt hình như Công ty Quái vật, Đi tìm Nemo và các phần tiếp theo của Câu chuyện Đồ chơi. Câu chuyện Đồ chơi 4 đã có trên mây bay và bạn có thể thấy bằng chứng về tiến bộ công nghệ trong hoạt hình kỹ thuật số, như trường đoạn cơn mưa siêu thực. Sự phát triển mới nhất trong hoạt hình điện ảnh là tạo ra phiên bản với công nghệ CGI hoàn toàn hòa nhập và thuyết phục

so với phim hoạt hình vẽ tay trước đây, chẳng hạn như bản chuyển thể mới của Vua Sư tử, hiện cũng đã có trên mây bay.

*The history of animated movies is nearly as long as the history of cinema itself. However, the recent revolution of CGI-powered feature-length movies is much more recent, as you might expect. Until the 1990s, on-screen computer-generated imagery was used sparingly - 1993 saw Jurassic Park utilising physically textured CGI to create its lifelike dinosaurs. In 1995, however, Toy Story changed everything when it became the first full-length animated feature film.*

Pixar followed this family favourite with a series of animations such as Monsters

Inc., Finding Nemo and the Toy Story sequels. Toy Story 4 is currently on board and in it you can see evidence of the technological advances in digital animation, such as the ultra-realistic rain. The latest evolution in feature-length animation is to create completely immersive and convincing CGI versions of previously hand-drawn animations, such as the new adaptation of The Lion King, which is also currently on board.

anime animation movies history is movie itself history of cinema itself. However, the recent revolution of CGI-powered feature-length movies is much more recent, as you might expect. Until the 1990s, on-screen computer-generated imagery was used sparingly - 1993 saw Jurassic Park utilising physically textured CGI to create its lifelike dinosaurs. In 1995, however, Toy Story changed everything when it became the first full-length animated feature film.

năm "Jurassic Park" là phim hoạt hình CGI đầu tiên được trình chiếu. Nhưng chỉ đến năm 1995, bộ phim đầu tiên được trình chiếu bằng công nghệ CGI mới thực sự thay đổi mọi thứ. Cho đến thập niên 1990, hình ảnh do máy tính tạo ra trên màn ảnh được sử dụng hạn chế. Năm 1993 chứng kiến phim Công viên kỷ Jura sử dụng khủng long được tạo bằng công nghệ CGI có kết cấu vật lý. Tuy nhiên, vào năm 1995, phim Câu chuyện Đồ chơi thay đổi mọi thứ khi mang đến cho khán giả bộ phim hoạt hình dài đầu tiên được vẽ hoàn toàn bằng máy tính.

### Hành Tinh Xanh II Blue Planet II 블루 플래닛 II



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
51 min

- ❑ Trải nghiệm điện ảnh kỳ thú đưa khán giả du hành đến những mảnh đất ít được biết đến và tuyệt vời nhất trên hành tinh.

This bold cinematic experience takes viewers on a magical adventure across the greatest, yet least known, parts of our planet.

지구에서 가장 멋있지만 가장 덜 알려진 곳으로 떠나는 마법 같은 모험을 통해 강렬한 시청 경험을 선사한다.

### Vũ Công Ba Lê Budding Stars, Five Years Later 떠오르는 스타, 5년 후



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
26 min

- ❑ Hệ lộ tính chất cơ học đặc biệt chính xác giúp các học viên đạt đến đỉnh cao của Vũ đoàn Ballet.

Reveals the extraordinary mechanics of precision that lead the students to the threshold of the Corps de Ballet.

학생들을 발레단으로 인도하는 놀랍도록 정교한 기법을 공개한다.

### Stephen Hawking Genius By Stephen Hawking 스티븐 호킹의 지니어스



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

- ❑ Stephen Hawking tiết lộ tiềm năng thực sự của chúng ta trong một chương trình khoa học hoàn toàn mới.

Stephen Hawking reveals our true potential in a radically new kind of science show.

스티븐 호킹이 근본적으로 새로운 유형의 과학 쇼에서 진정한 잠재력을 공개한다.



### Giải Cứu Xe Cổ Car SOS 카 SOS

Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
45 min

- ❑ Tiếp tục nhiệm vụ cứu từng chiếc xe cổ bị xuống cấp, nhóm Car S.O.S. tái xuất với loạt chương trình ấn tượng thứ 6.

Continuing their mission to save every decayed classic car, the Car S.O.S. crew returns for a sixth fascinating series.

엄마이 된 모든 클래식 자동차를 구하기 위한 임무를 계속하기 위해 카 SOS 팀이 6번째 시즌으로 화려하게 돌아왔다.

E VS

E VS

E VS

E VS



### Sứ Mệnh Mặt Trời Mission To The Sun 태양 탐사

Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

- ❑ NASA thực hiện sứ mệnh của mình tới một ngôi sao, với nhiệm vụ là khám phá ranh giới cuối cùng trong hệ mặt trời của chúng ta.

NASA launched its first-ever mission to a star, with an historic quest to explore the last great frontier of our solar system.

NASA가 발사한 최초의 태양 탐사선은 우리 태양계에서 마지막 남은 대단한 프런티어를 탐사하는 역사적인 임무를 띠고 있다.

### Nó Được Tạo Ra Như Thế Nào How It's Made 어떻게 만들어질까



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
22 min

- ❑ Ra sau hậu trường để xem những thứ bạn thường dùng hàng ngày được tạo ra như thế nào.

Go behind the scenes to see how the things you use every day are constructed.

매일 사용하는 물건들이 어떻게 만들어졌는지에 대한 뒷이야기를 살펴 보는 프로그램.

### Nước Nga Từ Trên Cao Russia From Above 하늘에서 본 러시아



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
52 min

- ❑ Từ góc nhìn của loài chim, bạn sẽ thấy hình ảnh nước Nga mà bạn chưa từng thấy trước đây.

Russia as you have never seen before: from the bird's eye view.

전에 본 적이 없는 러시아를 조망해 본다.

### Những Bí Mật Chi Tiêu Của Hoàng Gia Spending Secrets Of The Royals 왕족 지출의 비밀



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

- ❑ Trong chương trình này, chúng ta cùng tìm hiểu về các khoản chi tiêu của Hoàng gia.

In this eye-opening hour, we reveal what the Royals spend their money on and what the taxpayer is funding.

왕족들이 돈을 어디에 쓰고 납세자의 세금이 어떻게 사용되는지에 대해 다른 놀라운 프로그램.

E VS

E VS

E

E VS

**Các Siêu Anh Hùng  
Của Stan Lee**  
Stan Lee's Superhumans  
스탠리스 수퍼휴먼스



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
45 min

- Stan Lee, người sáng tạo ra các siêu anh hùng truyền tranh sẽ cùng chúng ta khám phá những "siêu anh hùng" ngoài đời thực.

The creator of legendary superheroes, series co-host Stan Lee seeks out real life, superhuman counterparts.

전설적인 슈퍼히어로의 창작자이자 시리즈의 공동 진행자인 스탠 리가 현실에서 슈퍼히어로의 상대자를 찾아 나선다.

**Những Ngôi Sao Màn Bạc**  
Stars Of The Silver Screen  
은막의 스타



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

- Loạt chương trình này cho thấy cuộc sống của các ngôi sao điện ảnh sáng chói nhất.

This series shows the lives of cinema's most glamorous movie stars.

이 시리즈는 영화 역사상 가장 매력이 넘쳤던 배우들을 소개한다.

**Thị Trấn Ma Quái**  
Castle Rock  
캐슬록



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
60 min

- Câu chuyện có thật kết hợp giữa thần thoại và phong cách kể chuyện gần gũi về tác phẩm được yêu thích nhất của Stephen King.

An original story that combines the mythological scale and intimate character storytelling of Stephen King's best-loved works.

가장 인기 있는 스티븐 킹 작품들의 신화적 스케일과 친근한 캐릭터를 결합한 독창적인 스토리.



**Ảo Ảnh**  
Deception  
디셉션

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- Một bộ phim giật gân về tội phạm kết hợp phản gián FBI với thể giới ảo thuật đầy bất ngờ và luôn bị hiểu nhầm.

A thrilling crime drama that combines FBI counter-espionage with the misunderstood world of magic and misdirection.

FBI의 대간첩 활동과 잘못 알려진 마술과 속임수의 세계를 결합시킨 스릴 넘치는 범죄 드라마.

E VS

E VS

E VS

E VS

**Thiên Tài**  
Genius  
지니어스



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
60 min

- Cuộc sống riêng của bộ óc vĩ đại nhất thế kỷ 20, Albert Einstein, với những mối quan hệ đầy đam mê và biến động.

The private life of the 20th century's most brilliant icon, Albert Einstein, was full of passionate, volatile relationships.

열정과 변덕스러운 관계들로 가득 한 20세기를 대표하는 천재의 아이콘 알버트 아인슈타인의 내밀한 삶.



**Ông Hoàng Giải Trí**  
Empire  
엠펙라이어

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
60 min

- Bộ phim chính kịch mạnh mẽ về một gia đình quyền lực trong giới hip-hop hào nhoáng mà có lúc đầy hiểm nguy.

A powerful drama about a family dynasty set within the glamorous and sometimes dangerous world of hip-hop music.

화려하고 때론 위험하기까지 한 힙합 뮤직 세계에서 한 가족이 제국같이 구린하는 상황을 다룬 강력한 드라마.



**Thành Phố Tội Lỗi**  
Gotham  
고담

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
60 min

- Với danh tiếng gắn liền với luật pháp và trật tự, Ủy viên James Gordon là một trong những kẻ thù lớn nhất của thế giới tội phạm.

With a reputation synonymous with law and order, Commissioner James Gordon is one of the crime world's greatest foes.

법과 질서의 대명사 제임스 고든 위원은 범죄자들에게는 최대의 적 중 한 명이다.

E VS

E VS

E VS



**Hậu Duệ**  
Legacies

Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Bộ phim về thế hệ siêu phẩm tiếp theo tại trường Salvatore dành cho người trẻ và tài năng.
- The next generation of supernaturals at The Salvatore School for the Young and Gifted.
- 절고 특별한 능력을 가진 Salvatore 학교의 다음 세대 초능력자 이야기.

**Chúa Tể Địa Ngục**  
Lucifer



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Chấn chương và không hạnh phúc, Lucifer Morningstar đã từ bỏ vị trí chúa tể Địa ngục để đến với Thành phố Thiên thần.
- Bored and unhappy as the Lord of Hell, Lucifer Morningstar has resigned his throne and retired to the City of Angels.
- 지옥의 주인으로서의 삶이 지겹고 불행한 루시퍼 모닝스타가 왕좌를 버리고 천사의 도시에서 은퇴하고자 한다.

**Người Hùng Tia Chớp**  
The Flash



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Tai nạn kỳ quái biến một nhà khoa học trở thành một siêu anh hùng sau khi anh ta có được khả năng di chuyển với tốc độ đáng kinh ngạc.
- A freak accident causes a forensic scientist to become a superhero after he gains the ability to move at incredible speed.
- 기이한 사고를 겪은 법의학자가 놀라운 속도로 이동할 수 있는 능력을 가진 슈퍼히어로로 거듭 난다.

**Thiên Bẩm**  
The Gifted



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Cuộc sống bình thường của cặp vợ chồng ở ngoại ô đảo lộn khi phát hiện ra những đứa con của họ sở hữu sức mạnh đột biến.
- A suburban couple's ordinary lives are rocked by the sudden discovery that their teenage children possess mutant powers.
- 자녀들이 돌연변이의 능력을 가졌다는 사실이 갑자기 밝혀지면서 부부는 평범한 전원 생활을 빼앗긴다.

E VS

E VS

E VS

E VS

**Bác Sĩ**  
The Resident



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Sê-ri phim truyền hình mới về đề tài y học, tập trung vào những năm đào tạo cuối của các bác sĩ trẻ.
- A powerful new medical show focusing on a young doctor's final years of training.
- 젊은 의사들의 수련의 마지막 시기에 초점을 맞춘, 강력한 새 의학 드라마.

**Chúng Ta**  
This Is Us



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
45 min

- ❏ Mọi người đều có gia đình. Gia đình nào cũng có chuyện. Bộ phim nói về gia đình Pearson qua nhiều thập kỷ.
- Everyone has a family. And every family has a story. This Is Us chronicles the Pearson family across the decades.
- 모든 가족이 있다. 그리고 모든 가족이 스토리를 가지고 있다. [디스 이즈 어스]는 수십 년에 걸친 피어슨 가족의 연대기이다.

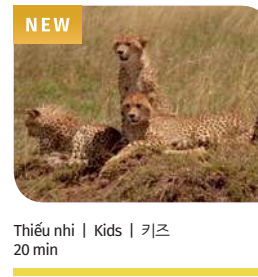
**Thế Giới Viễn Tây**  
Westworld



Tâm lý xã hội | Drama | 드라마  
60 min

E VS

**Khám Phá Thế Giới Động Vật**  
If I Were An Animal



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
20 min

E VS

**Looney Tunes - Những Bận Nhớ Tinh Nghịch**  
The Looney Tunes Show



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
30 min

E VS

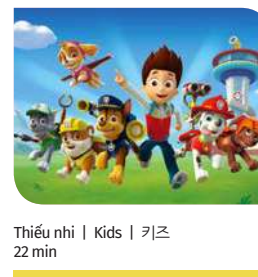
**Vệ Binh Dải Ngân Hà**  
Guardians of the Galaxy



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
22 min

E VS

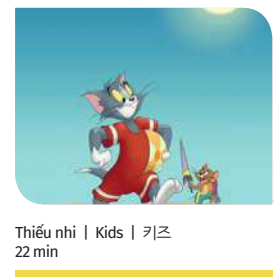
**Những Chú Chó Cứu Hộ**  
Paw Patrol



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
22 min

E VS

**Tôm Và Jerry**  
The Tom And Jerry Show



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
22 min

E VS

E VS

E VS

E VS

E VS

E VS

### Những Ý Tưởng Lớn What's The Big Idea 왓츠 더 빅 아이디어



Thiếu nhi | Kids | 키즈  
20 min

E VS

### Những Món Ăn Giáng Sinh Best Christmas Food Ever 베스트 크리스마스 푸드 에버



Phong cách sống | Lifestyle |  
라이프스타일  
45 min

E VS

### Những Đồ Giáng Sinh Thủ Công của Kirstie Kirstie's Handmade Christmas 크리스티의 핸드메이드 크리스마스



Phong cách sống | Lifestyle |  
라이프스타일  
44 min

❏ Chuyên gia thủ công & nhà cửa Kirstie Allsopp giới thiệu chương trình Giáng sinh đầy đồ thủ công và các cuộc thi.

Home and crafting guru Kirstie Allsopp presents a Christmas show crammed with crafts and competitions.

집 꾸미기 전문가 크리스티 올소프가 공예와 경연 올 담은 크리스마스 쇼를 선보인다.

E VS

### Những Ngôi Nhà Tuyệt Vời Nhất Trên Thế Giới The World's Most Extraordinary Homes 세계에서 가장 특별한 집



Phong cách sống | Lifestyle |  
라이프스타일  
60 min

❏ Kiến trúc sư Piers Taylor và Caroline Quentin cùng bạn khám phá một loạt các ngôi nhà với thiết kế đẳng kinh ngạc.

Architect Piers Taylor and Caroline Quentin take viewers inside a range of incredible architect-designed houses.

건축가 피어스 테일러와 캐롤라인 켄틴이 건축가가 설계한 다양한 멋진 주택을 소개한다.

E VS



### Khám Phá Bí Mật Thương Hiệu Xa Xỉ Của Vuitton Vuitton, Behind the Scenes of Luxury's Mastermind 루이비통. 명품 걸작의 비하인드 이야기

Phong cách sống | Lifestyle |  
라이프스타일  
60 min

❏ Lần đầu tiên, thương hiệu xa xỉ có giá trị nhất nước Pháp hé lộ các xưởng sản xuất của họ, biểu tượng của chủ nghĩa tiêu dùng.

For the first time, the most valuable French luxury brand gives full access to its workshops, a temple of consumerism.

프랑스의 가장 가치 있는 고급 브랜드가 최초로 소비자 중심주의의 신전인 그들의 작업장을 전면 공개한다.

E VS

### Gánh Xiếc Mặt Trời Cirque Du Soleil 태양의 서커스



Không lời thoại | Non-dialogue |  
비 대화  
52 min

❏ Chương trình đa phương tiện kết hợp nhào lộn và vũ điệu giữa nhịp trống bộ lạc, giai điệu, âm thanh điện tử cùng bộ gõ.  
Multimedia show that combines acrobatics and dance with tribal beat, world rhythms, electronic sounds, and percussion.

부족의 비트 세계 리듬 전자 음악, 타악기 음악과 목에 밀음을 혼합하여 멀티미디어로 선보인다.

### Phác Hoạ Thế Giới Với Katie Jobling Timelapse Painting with Katie Jobling 케이티 조블링과 함께하는 시간이동 페인팅



Không lời thoại | Non-dialogue |  
비 대화  
30 min

❏ Katie là một nghệ sĩ người Anh sử dụng sơn và cọ vẽ của mình để phác hoạ thế giới.

Katie is a UK-based artist who focuses on documenting life using her paint and paintbrush.

케이티는 주로 물감과 붓을 사용하여 삶을 기록하는 영국에 거주하는 예술가이다.

E VS

### Tập Yoga Trên Ghế Yoga From Your Seat 앉아서 하는 요가



Không lời thoại | Non-dialogue |  
비 대화  
30 min

❏ Trong khi ngồi trên máy bay, bạn có thể thực hiện một số động tác lấy cảm hứng từ bài tập yoga.

There are a number of yoga inspired movements that can be done whilst sitting in your plane seat.

비행 중 좌석에 앉은 상태로 할 수 있는 요가에서 기원한 여러 동작을 소개한다.

E VS

### Những Cầu Thủ Vĩ Đại Football's Greatest 풋볼스 그레이티스트



Thể thao | Sports | 스포츠  
27 min

❏ Một loạt các cuộc phỏng vấn độc quyền với một số cầu thủ bóng đá vĩ đại nhất thế giới và những người hiểu rõ họ nhất.

A series of exclusive interviews with some of the world's greatest footballers and those who know them best.

세계에서 가장 위대한 축구선수들과 그들을 가장 잘 아는 사람들과의 독점 인터뷰 시리즈.

E VS

### Nội Tinh the PGA Tour 2019 Inside the PGA Tour 2019 인사이드 PGA 투어 2019



Thể thao | Sports | 스포츠  
30 min

❏ Chương trình cung cấp những tường thuật ngắn gọn hàng tuần về diễn biến của The PGA Tour.

Inside The PGA Tour gives us a weekly recap of the happenings of The PGA Tour.  
한 주간의 PGA 투어 내용을 정리하는 프로그램.

E VS

**Tượng Đài Thể Thao (Mùa 4)**  
Sporting Greats IV  
스포츠 그레이츠 IV



Thể thao | Sports | 스포츠  
26 min

- Trò chuyện với những ngôi sao thể thao nổi tiếng nhất. Mùa 4 giới thiệu thêm mười siêu sao ngày trước và bây giờ.  
We talk to some of the biggest names in the world of sport, as we profile ten more superstars from the past and the present.  
스포츠계에서 가장 유명한 사람들에 관해 이야기하며 과거와 현재의 슈퍼스타 10 명을 추가로 소개한다.

E VS

**Thử Thách**  
Wild Spirits  
와일드 스피릿



NEW  
Thể thao | Sports | 스포츠  
27 min

- Trên Wild Spirits tuần này, chúng ta sẽ đón nhận thử thách leo dốc độc nhất vô nhị.  
Wild Spirits takes on an uphill challenge like no other.  
이번 주 [와일드 스피릿]은 전례 없는 오르막 도전에 나선다.

E VS

**Thể Thao Mạo Hiểm**  
World Of Freesports  
월드 오브 프리스포츠



NEW  
Thể thao | Sports | 스포츠  
26 min

- World Of Freesports nói về các vận động viên và sự kiện thể thao mạo hiểm đặc sắc nhất thế giới.  
World Of Freesports covers the best action-sports events and athletes worldwide.  
월드 오브 프리스포츠는 전 세계 최고의 액션 스포츠 이벤트와 운동선수들을 다룬다.

E VS

**Thể Giới Bóng Đá**  
The Football Show  
더 풋볼 쇼



Thể thao | Sports | 스포츠  
60 min

E VS

**Những Môn Thể Thao Ngoài Trời**  
The Outdoor Sports Show  
아웃도어 스포츠 쇼



Thể thao | Sports | 스포츠  
30 min

E VS

**Khám Phá Golf**  
Views Of Golf  
뷰스 오브 골프



Thể thao | Sports | 스포츠  
30 min

E VS

**Người Đua Xe Nhanh Nhất Thế Giới**  
World's Fastest Gamer  
세계에서 가장 빠른 게이머



Thể thao | Sports | 스포츠  
26 min

E VS



**Về Miền Tây Khám Phá Du Lịch Tâm Linh**  
Fine Spiritual Cultural Features of Vietnam's Southwestern Part  
베트남 남서부 지역의 뛰어난 정신적 문화 특징

Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- Đa dạng về văn hóa lịch sử, cùng nhiều ngôi chùa, đền thờ cổ kính, miền Tây đang là vùng đất du lịch tâm linh nổi tiếng.  
In the middle of a rocky plateau, ancient houses were built in harmony with nature, bringing a new sense of upland life.  
암석 고원의 한 가운데에 자연과 조화를 이루며 지어진 고대의 집들이 고지대에서의 삶에 대한 새로운 의식을 전한다.  
수많은 고대의 탑, 사찰과 함께 다양한 역사와 문화를 창조해온 남서부 지역은 관광객들에게 유명한 종교적 지역이다.

V ES

**Độc Đảo Những Mái Nhà Trên Cao Nguyên Đá**  
House On Stone Plateau  
하우스 온 스톤 플래토



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- Giữa cao nguyên đá, những ngôi nhà cổ được dựng lên, hài hòa với thiên nhiên, mang cảm giác mới lạ về cuộc sống vùng cao.  
In the middle of a rocky plateau, ancient houses were built in harmony with nature, bringing a new sense of upland life.  
암석 고원의 한 가운데에 자연과 조화를 이루며 지어진 고대의 집들이 고지대에서의 삶에 대한 새로운 의식을 전한다.

V ES

**An Giang - Sức Sống Tiềm Ẩn**  
An Giang - Hidden Vitality  
안강 - 숨겨진 생명력



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
24 min

- Thiên nhiên và con người ở An Giang không chỉ mang những nét đặc trưng của miền Tây Nam Bộ mà còn có những vẻ đẹp riêng biệt.  
An Giang's nature and people not only possess the characteristics of the Southwest region but also its own unique charm.  
안강의 자연과 사람들은 남서부 지방의 특성을 담고 있을 뿐만 아니라 그 자체로 고유한 매력에 있다.

V ES

**Kiến Trúc Làng Cổ Thành Nam**  
Architecture Of Thanh Nam Ancient Village  
탄남 고대 마을의 건축 양식



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
24 min

- Về phố cổ Thành Nam (Nam Định), du khách sẽ bắt gặp hình ảnh 40 phố cổ có nền văn hóa đặc trưng vùng Nam sông Hồng xưa.  
Visitors to Thanh Nam's ancient quarters will experience the culture in the 40 old streets of the Southern Red River.  
탄남 고대 지구(남딘성)를 여행하며 관광객들은 남홍강의 오래된 문화적 특징을 지닌 고대 거리 40곳을 체험한다.

V ES

**Đêm Rằm Tiết Thu**  
Autumn And  
Mid-Autumn Festival  
가을 및 가을 중반 페스티벌



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Không khí mùa thu giúp ta nhớ đến hình ảnh những chiếc đèn lồng, múa lân, bánh nướng, và mọi người quây quần bên nhau phá cỗ.  
The autumn atmosphere helps us remember images of lanterns, mooncakes, and people gathering together for full moon parties.  
가을의 분위기 하면 등불, 사자춤, 월병 그리고 보름달을 맞이하여 축제를 즐기는 사람들의 이미지가 떠오른다.

V ES

**Mùa Xuân Trên Non Cao**  
Colours Of Spring In A  
Mountainous Region  
산악 지대의 봄 빛



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

- ❑ Tục đón năm mới của người Thái với những điều thú vị mang đậm bản sắc riêng, độc đáo trong ẩm thực và văn hóa lễ hội.  
Explore the customs of the Thai people in welcoming the New Year with their unique food and traditions.  
고유의 음식과 전통으로 새해를 맞이하는 태국 사람들의 관습을 살펴본다.

V ES

**Dấu Ấn Văn Hóa Vùng Biên**  
Cultural Landmarks On  
The Border Land  
국경지대의 문화적 기록



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới, ảnh hưởng rõ nét từ quá trình giao thoa văn hóa giữa hai bên biên giới.  
The life of ethnic minorities in the border is influenced with the cultural melting pot between the two sides of the border.  
국경에 살고있는 소수민족의 삶은 두 국경 사이에 있는 문화적 융광로의 영향을 받는다.

V ES

**Những Cung Đường**  
**Phượt Phú Quốc**  
Exploration Routes Of  
Phu Quoc  
푸콕의 탐험 루트



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

V ES

**Xao Xuyên Huế Ca**  
Hue Singing -  
The Touching Sounds  
후여의 노래 - 가슴을 울리는 소리



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

V ES

**Khám Phá Bình Thuận**  
Interesting Destinations In  
Bình Thuận  
빈투언의 흥미로운 여행지



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

V ES

**Về Quảng Bình, Tới Thắm Suối**  
Mooe Water Spring - An  
Attractive Destination In  
Quang Binh Province  
묵 샘물 - 광빈성의 여행지



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

V ES

**Sự Tiến Bộ Của Bảo Tàng**  
**Trong Thời Kỳ Hội Nhập Của**  
**Đất Nước**  
Museum In Integration Time  
뮤지엄 인 인테그레이션 타임



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Bảo tàng của Việt Nam cần làm gì để thích ứng và ứng dụng hiệu quả lợi ích từ các ứng dụng công nghệ 4.0?  
What should Vietnamese museums do to adapt and utilize the benefits of Industry 4.0 applications?  
베트남 박물관은 Industry 4.0 애플리케이션이 제공하는 다양한 이점들에 발맞추어 이를 활용하려면 어떻게 해야 할까?

V ES



**Nhạc Sĩ Đoàn Nho**  
Musician Doan Nho  
뮤지션 도안 노

Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Phim về nhạc sỹ Đoàn Nho - nhạc sỹ lão thành của nền âm nhạc Cách mạng Việt Nam với các sáng tác đi cùng năm tháng.  
A movie about Doan Nho - a renowned musician of Vietnam's revolutionary music with many timeless compositions.  
시대를 초월하는 수많은 노래를 작곡한 유명한 베트남 혁명 가요 뮤지션인 도안 노에 관한 영화.

V ES

**Bảo Vật Quốc Gia Việt Nam -**  
**Giá Trị Độc Bản Và Ý Nghĩa**  
National Treasures:  
Uniqueness And Significance  
국보: 독특함과 의의



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Phía sau mỗi bảo vật là một câu chuyện dài về văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, và đặc biệt là giá trị độc bản, có một không hai.  
Behind every treasure is a long story rich in culture, history, art, and especially its unique value.  
모든 보물 뒤에는 문화, 역사, 예술 그리고 특히 그 독특한 가치에 대한 풍부하고 오랜 스토리가 담겨있다.

V ES

**Khám Phá Những Điểm Đến**  
**Mới Tại Tràng An**  
New Destinations In Trang An  
짱안의 새 여행지



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

- ❑ Tràng An là một điểm đến hấp dẫn với những dãy đá vôi hàng triệu năm tuổi, các thung lũng, hang động, hồ đầm và rừng ngập mặn.  
Trang An is an attractive destination with million-year-old limestone ranges, valleys, caves, lakes and mangroves.  
짱안은 백만년 전에 형성된 석회암 산맥과 계곡, 동굴, 호수, 홍수림으로 점철된 매력적인 여행지다.

V ES



**Ảo Thuật Đường Phố**  
Pop Magic Street  
팝 매직 스트리트

Không lời thoại | Non-dialogue |  
비 대화  
22 min

❏ Chạm trán thế giới ảo  
thuật kỳ thú trên phố! Thứ  
gì bạn có trong túi cũng  
trở thành thông điệp phép  
màu thú vị!  
Meet a fantastic magic  
world in the street!  
Whatever you have in your  
pocket becomes a great  
magical messenger!  
거리에서 환상적인 마법  
세계를 만나보는 시간!  
주머니에 있는 것이 멋진  
마법 메신저가 될 수 있는  
기회!

**Những Cảnh Ấn Đầu Tiên**  
The First Swallow Wings  
더 퍼스트 스왈로우 윙스



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
49 min

❏ Bộ phim tái hiện trận  
chiến trên Hàm Rồng ngày  
4/4/1965, giữa lực lượng  
Không quân Việt Nam với  
Không quân và Hải quân Mỹ.  
The film recreates the Ham  
Rong battle on April 4, 1965,  
between the Vietnamese Air  
Force and the US Air Force  
and Navy.

이 영화는 1965년 4월 4일,  
베트남 공군과 미 공군 및 해군  
간에 벌어졌던 함룡(웅의 턱)  
전투를 재현했다.

(V) (ES)

**Câu Chuyện Tứ Linh Ngày Tết**  
Talking About 4 Sacred Animals  
On Tet Holiday  
신년제의 가장 신성한 4마리 동물  
이야기



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

(V) (ES)

**OSSSO - Giai Diệu Thiên Nhiên**  
OSSSO - Sound Of Nature  
OSSSO - 사운드 오브 네이처



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
60 min

(V) (ES)

**Chuyện Về Rối Cạn Dân Gian**  
Puppetry - Unique Folk  
Cultural Feature of Vietnam  
인형극 - 베트남 고유의 전통  
민속 문화



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

(V) (ES)

**Hành Trình Khâm  
Phá U Minh Hạ**  
Story of U Minh Ha  
유민하의 스토리



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

(V) (ES)

**Chuyện Chưa Kể Về Những  
Chiếc Mặt Nạ Tường**  
The Stories Behind  
Wall Masks  
뜨영 가면 뒷 이야기



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

(V) (ES)

**Biểu Tượng Của Làng  
Quê Việt Nam**  
Traditional Symbol Of  
Vietnamese Villages  
베트남 마을의 전통적 상징



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
30 min

(V) (ES)

**Tết Cổ Tự Khi Nào**  
When Was The First Tet  
Festival Celebrated  
최초로 구정 축제를 즐겼던 때



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
60 min

(V) (ES)

**Giọng Hát Việt Nhí 2017**  
The Voice Kids Vietnam 2017  
더 보이즈 키즈 베트남 2017



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
90 min

(V)

**Giọng Hát Việt 2017**  
The Voice Vietnam 2017  
더 보이즈 베트남 2017



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
96-104 min

(V)

**Nàng Thơ Xứ Huế**  
The Muse Of Hue  
뮤즈 오브 휴



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
50 min

(V) (ES)

**Độc Đạo Kiến Trúc  
Pháp Ở Hà Nội**  
Unique French Architecture  
In Hanoi  
하노이의 독특한 프랑스 건축  
양식



Tài liệu | Documentary | 다큐멘터리  
28 min

(V) (ES)

**Gương Mặt Thương Hiệu 2017**  
The Face Vietnam 2017  
더 페이스 베트남 2017



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
75-94 min

(V)

**Giọng Hát Việt Nhí 2018**  
The Voice Kids Vietnam 2018  
더 보이즈 키즈 베트남 2018



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
106-131 min

(V)

**Giọng Hát Việt 2018**  
The Voice Vietnam 2018  
더 보이즈 베트남 2018



Tạp Kỳ | Variety Show | 버라이어티 쇼  
80 min

(V)

# Gregory Porter

그레고리 포터

**Gregory Porter là nghệ sĩ nhạc jazz từng đoạt giải Grammy®, đã bán được hơn một triệu album trên toàn thế giới. Ông nhận được sự ngợi ca từ các nhà phê bình và những người cùng thời. Porter đã thúc đẩy các thông số nhạc jazz truyền thống, thông qua các buổi biểu diễn nhẹ nhàng với các nghệ sĩ như bộ đôi nhạc điện tử, nhóm nhạc Disclosure và huyền thoại âm nhạc Stevie Wonder.**

Ông luôn được nhìn thấy đi cùng chiếc mũ balaclava đặc biệt của mình, điều này khiến ông luôn dễ nhận ra ngay lập tức. Năm 2013, Porter đã phát hành album thứ 3 "Liquid Spirit". Album đã giành giải Grammy® 2014 cho Album nhạc Jazz xuất sắc nhất và thu được hơn 20 triệu lượt phát. Phiên bản mở rộng được phát hành vào năm 2014 và bao gồm bốn bản nhạc mới. Các bản nhạc này bao gồm một phiên bản mới của "Water Under Bridges", một bản song ca với ca sĩ người Anh Laura Mvula và hợp tác với nhạc sĩ

nhạc jazz người Anh Jamie Cullum ở phiên bản "Don't Let Me Be Misunderstood". Hãy thưởng thức album này trên máy bay hôm nay!

**Gregory Porter is a Grammy® award-winning jazz artist, who has sold over a million albums worldwide. He has achieved international acclaim from critics and his contemporaries. Porter has pushed traditional jazz parameters to open himself up to diverse and new audiences, through effortless performances with artists like electronic music duo, Disclosure and music legend Stevie Wonder.**

He is rarely seen without his distinctive hat and balaclava, which makes him an instantly recognisable figure. In 2013, Porter issued his third album 'Liquid Spirit'. The album won the 2014 Grammy® award for Best Jazz Vocal Album and garnered over 20 million streams. The expanded version was released in 2014 and features four new tracks. These include a new version of 'Water Under Bridges', a duet with British vocalist Laura Mvula and a collaboration with British jazz musician Jamie Cullum on their version of 'Don't Let Me Be Misunderstood'. Enjoy it onboard today!

재즈 뮤지션 그레고리 포터는 그래미상을 수상하고 전 세계적으로 백만 장이 넘는

앨범을 판매했다. 그는 전 세계의 비평가들과 동료 음악인들로부터 찬사를 받았다. 포터는 전자 음악 듀오 디스클로저나 전설적인 스티비 원더와 같은 뮤지션들과 호흡을 맞춘 퍼포먼스를 통해 전통적인 재즈의 한계를 뛰어넘어 다양하고 새로운 청중을 사로잡았다. 그는 항상 귀를 다 덮는 발라클라바(방한모)를 쓰고 다녀 그레고리 포터를 알아보기란 매우 쉽다. 포터는 2013년에 세 번째 앨범 '리퀴드 스피릿'을 발표했다. 이 앨범은 2014년에 베스트 재즈 보컬 앨범 부문 그래미상을 수상하고 2천만 이 넘는 스트림을 기록했다. 2014년에는 4개의 새로운 트랙을 수록한 확장 버전이 발매되었다. 여기에는 새로운 버전의 'Water Under Bridges', 영국 보컬리스트 로라 음볼라와의 듀엣, 영국 재즈 뮤지션 제이미 컬럼과 컬래버레이션으로 리메이크한 'Don't Let Me Be Misunderstood'가 포함된다. 지금 기내에서 감상하세요!

# Hoàng Rob

**“Trò chuyện” để violin gần với đại chúng**

*“Conversation” to bring the violin closer to the public*  
대중에게 더 친근하게 다가가는 바이올린, “Tro chuyen(대화)”

**Hơn cả đam mê là trở thành nghệ sỹ violin đương đại; màn trở lại ngoạn mục cùng dự án đĩa than Trò chuyện mới đây đã khẳng định con đường “độc đạo” của Hoàng Rob với nỗ lực đưa violin ra khỏi tháp ngà.**

Nếu buổi Hùng đông ba năm trước với concept album và liveconcert violin đầu tiên đã lột tả một thanh âm mới mẻ đầy tính đương đại giúp Hoàng Rob được vinh danh giải Nghệ sỹ mới giải Âm nhạc Công hiến; thì sang “Trò chuyện” tiếp tục cho thấy bản lĩnh và những bước tiến dài của Hoàng Rob trên hành trình âm nhạc.

Sau hành trình giao thoa và đối thoại, “giọng đàn” của Hoàng Rob ngày càng trưởng thành, giàu cá tính. Không còn những áp lực buổi ban đầu, lần trở lại này “giọng đàn” Hoàng Rob dường như trút bỏ xiêm y để được là chính mình. “Trò chuyện” với những tiếng hát hàng đầu, “giọng đàn” của Hoàng thư giãn, bay bổng và tự do. Tâm thế đó giúp Hoàng Rob hoá giải những bất khả để đồng

vọng, thăng hoa với 6 âm sắc 6 cá tính. Đó là diva như Hà Trần, Thu Phương, những tên tuổi lớn như Quang Dũng, Lê Hiếu cho đến những giọng hát trẻ trung, tươi mới đang được yêu thích như Đức Phúc, Kiều Anh. Sáu ca khúc trong “Trò chuyện” là sáu lần “giọng đàn” Hoàng Rob “song ca” với những giọng hát ngọt ngào, kể câu chuyện về tình yêu và vẻ đẹp bằng âm nhạc. Ngoài tình bạn, sự trân quý dành cho nhau ngoài đời; còn là sự gắn kết, thấu hiểu và chinh phục giữa họ trong âm nhạc.

Box: Nghệ sỹ violin Hoàng Rob sinh năm 1991, gốc Quảng Bình. Hoàng Rob được biết đến như là một trong những nghệ sỹ violin trẻ hiếm hoi tiên phong kết hợp tiếng đàn vĩ cầm với các xu hướng âm nhạc hiện đại. Anh xây dựng hình ảnh nghệ sỹ đương đại với phong cách biểu diễn trẻ trung, song song với việc ra mắt các dự án âm nhạc được đầu tư kỹ lưỡng, kết hợp cùng nhiều nghệ sỹ tên tuổi của làng nhạc Việt.

**Bigger than the passion to become a contemporary violinist; the spectacular comeback with a recent vinyl project, Tro chuyen, has implicitly affirmed Hoàng Rob’s “unique” path**

**to bring the violin away from its ivory tower.**

If “Hung dong”, the first concept album and the live violin concert 3 years ago presented a fresh and contemporary sound which helped Hoàng Rob win the New Artist Award at the Dedication Music Award, “Tro chuyen” continues to show Hoàng Rob’s bravery and strides in his musical journey.

After the journey of interference and conversation, Hoàng Rob’s “violin voice” has become more mature and rich in personality. Without the initial pressure, Hoàng Rob is now able to express his true “violin voice”. “Tro chuyen” with the leading voices, Hoàng’s “violin voice” is relaxing, uplifting and free. That state of mind helps Hoàng Rob overcome the impossible to echo and sublimate with 6 timbres and 6 personalities. They are divas like Ha Tran and Thu Phuong, celebrities likes Quang Dung and Le Hieu, together with the young and fresh voices of Duc Phuc and Kieu Anh. The six songs in “Tro chuyen” are 6 stories about love and beauty told by Hoàng Rob’s “violin voice” and other sweet singing voices. It was not only the friendship and

appreciation for each other in real life, but also their cohesion, understanding and conquest in music.

Box: Violinist Hoàng Rob was born in 1991 in Quang Binh. Hoàng Rob is known as one of the few young violinists pioneering in mixing violin and modern music trends. He builds an image of a contemporary artist with a youthful performance style. At the same time, he presents well-invested music projects and works with many famous artists in the Vietnamese music industry.

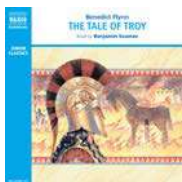
Hiện đại violinist로서의 여정에서 가장 큰 열정을 담아 화려하게 컴백한 최근 음반 프로젝트 “Tro chuyen”은 대중에게 보다 친근한 바이올린 연주로 다가가기 위한 Hoàng Rob만의 고유한 발자취를 담고 있습니다.

3년 전, 새롭게 현대적인 사운드를 선사했던 첫 번째 컨셉 앨범이자 바이올린 콘서트 실황 앨범 ‘Hung dong’을 통해 Dedication Music Award에서 New Artist Award를 수상했으며 이번에 ‘Tro chuyen’을 통해 ~는 음악 여정에 자리하는 용기와 단호함을 계속해서 보여줍니다.

Hoàng Rob의 ‘바이올린 음색’은 개입과 대화의 과정을 지나

더 성숙해지고 풍부한 개성을 갖게 되었습니다. 데뷔 초기의 긴장에서 벗어난 Hoàng Rob은 이제 자신의 진정한 ‘바이올린 음색’을 표현해 낼 수 있습니다. ‘Tro chuyen’에서 리드하는 목소리와 Hoàng의 ‘바이올린 사운드’는 편안하고, 희망을 주며 자유롭습니다. 이러한 마음 상태는 Hoàng Rob이 6개의 음색과 6개의 개성을 공명하고 승화하게 하는 불가능에 가까운 일을 가능케 했습니다. Ha Tran, Thu Phuong과 같은 디바, Quang Dung, Le Hieu와 같은 유명인이 Duc Phuc, Kieu Anh과 같은 젊고 새로운 목소리의 가수들과 함께 참여했습니다. ‘Tro chuyen’에 수록된 6곡은 사랑과 아름다움에 관한 6가지 이야기를 담았으며 Hoàng Rob의 ‘바이올린 사운드’ 및 다른 감미로운 목소리로 전달됩니다. 실제 서로에 대한 공감과 우정뿐만 아니라 그들의 화합, 이해와 음악에 대한 완벽한 해석으로 작업이 이루어졌습니다.

상자: 바이올린 연주자 Hoàng Rob은 1991년 광빈에서 출생했습니다. Hoàng Rob은 바이올린과 현대 음악 트렌드를 혼합한 선구적인 젊은 바이올린 연주자 중 한 명으로 알려져 있습니다. 그는 현대적인 아티스트와 젊은 공연 스타일이 접목된 이미지를 구축했습니다. 동시에 그는 공을 들여 작업한 음악 프로젝트를 선보이며 베트남 음악계의 여러 유명 아티스트들과 작업하고 있습니다.



### Benedict Flynn - Câu chuyện thành Troy

Câu chuyện thành Troy quan trọng đối với người Hy Lạp cổ đại đến nỗi tác giả của nó, Homer, đã trở thành một anh hùng.

#### Benedict Flynn - The Tale of Troy

The Tale of Troy was so important to the ancient Greeks that its author, Homer, became a kind of hero.

'Troy là chuyện' là một câu chuyện cổ đại quan trọng đến nỗi tác giả của nó, Homer, đã trở thành một anh hùng.



### SW Ho - TCP: Trật tự cho Cuộc sống

Nhà tâm lý học Ho Shee Wai sẽ có một vài gợi ý giúp bạn tổ chức cuộc sống của mình tốt hơn.

#### SW Ho - TCP: Let's Get Organized

Many of us struggle to get our life in order. Today, Psychologist Ho Shee Wai discusses how you can organize your life!

Nhiều người gặp khó khăn trong việc sắp xếp cuộc sống của mình. Hôm nay, nhà tâm lý học Ho Shee Wai thảo luận về cách bạn có thể tổ chức cuộc sống của mình tốt hơn.



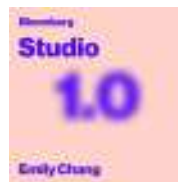
### David Timson - Giải thích về Opera - La Bohème

La Bohème là một trong ba vở opera nổi tiếng nhất thế giới - hai vở còn lại là Carmen và Aida.

#### David Timson - Opera Explained - La Bohème

La Bohème is one of the three operas - the others are Carmen and Aida - believed to be the most popular ever written.

La Bohème là một trong ba vở opera nổi tiếng nhất thế giới - hai vở còn lại là Carmen và Aida - được cho là phổ biến nhất từng được viết.



### Emily Chan, Bill Maris - Studio 1.0 - Bill Maris

Người dẫn chương trình Emily Chan sẽ trao đổi với Bill Maris, CEO của Google Ventures, nhân đầu tư của Google Alphabet.

Host Emily Chan sits down with Bill Maris, CEO of Google Ventures, the investment arm of Google's parent company Alphabet.

Người dẫn chương trình Emily Chan sẽ trao đổi với Bill Maris, CEO của Google Ventures, nhân đầu tư của Google Alphabet.



### Henrik Ibsen - Hedda Gabler

Hedda Gabler, con gái của một vị tướng, kết hôn với George Tesman, một người giàu có và cuộc sống của họ đã có những bất ngờ thú vị.

Hedda Gabler, a deceased General's daughter, marries dull George Tesman but life took an interesting twist soon after.

Hedda Gabler, con gái của một vị tướng, kết hôn với George Tesman, một người giàu có và cuộc sống của họ đã có những bất ngờ thú vị.



### Joe Weisenthal, Tracy Alloway, Leigh Drogen - Oddlots - Điều cốt lõi để hiểu các cổ phiếu công nghệ lớn

Hãy cùng trò chuyện với Leigh Drogen, người sáng lập và Giám đốc điều hành Estimize, trang web tập hợp dữ liệu thu nhập của bên mua.

#### Joe Weisenthal, Tracy Alloway, Leigh Drogen - Oddlots - The Key To Understanding The Big Tech Stocks

We speak to Leigh Drogen, the founder and CEO of Estimize, a site that gathers buy-side earnings forecasts.

Hãy cùng trò chuyện với Leigh Drogen, người sáng lập và Giám đốc điều hành Estimize, trang web tập hợp dữ liệu thu nhập của bên mua.



### Daniel Shurey & Emily Chasan - Điểm chuẩn Ý nghĩa của biến đổi khí hậu với kinh tế toàn cầu

Biến đổi khí hậu đang định hình lại các nền kinh tế trên thế giới với cơ hội kinh doanh và đầu tư để đối phó với các tác động.

#### Daniel Shurey & Emily Chasan - Benchmark - What Climate Change Means for the Global Economy

Climate change is reshaping economies around the world with business and investment opportunities in dealing with its effects.

Biến đổi khí hậu đang định hình lại các nền kinh tế trên thế giới với cơ hội kinh doanh và đầu tư để đối phó với các tác động.



### Joe Moreira, Marie Kopan - Loạt phim về người nổi tiếng trong ngành giải trí

Tìm hiểu cách Walt Disney, Ron Atkinson, Ronald Reagan, Charlie Chaplin và Steven Spielberg trở thành những người giỏi nhất!

#### Joe Moreira, Marie Kopan - Famous People In The Entertainment Industry Series

Find out how Walt Disney, Ron Atkinson, Ronald Reagan, Charlie Chaplin and Steven Spielberg became the best at what they do!

Tìm hiểu cách Walt Disney, Ron Atkinson, Ronald Reagan, Charlie Chaplin và Steven Spielberg trở thành những người giỏi nhất!



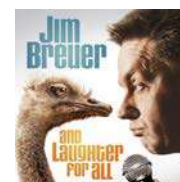
### Wordscape - Câu chuyện của bác sĩ Dolittle (Của Hugh Lofting)

John Doolittle là một bác sĩ tốt bụng ở nông thôn, yêu động vật. Ông cũng có một khả năng khác thường đó là có thể nói chuyện với động vật.

#### Wordscape - The Story of Doctor Dolittle (By Hugh Lofting)

John Doolittle is a kind-hearted country physician who loves animals. He also has an unusual gift: he can talk to animals.

John Doolittle là một bác sĩ tốt bụng ở nông thôn, yêu động vật. Ông cũng có một khả năng khác thường đó là có thể nói chuyện với động vật.



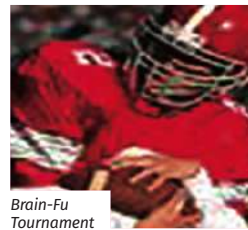
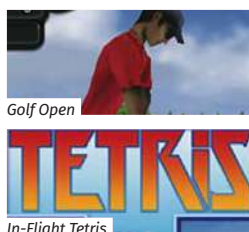
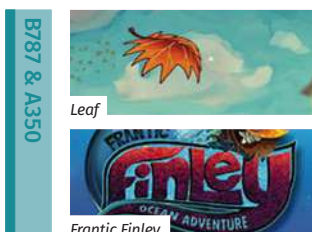
### Jim Breuer - "Hãy cười lên"

Diễn viên hài Jim Breuer kể lại chuyện về mối đe dọa đánh bom bất ngờ và chiến đấu với chú đà điểu trước mặt các con.

#### Jim Breuer - "And Laughter for All"

Comedian Jim Breuer recounts stories of accidental bomb threats and fighting an ostrich in front of his children.

Diễn viên hài Jim Breuer kể lại chuyện về mối đe dọa đánh bom bất ngờ và chiến đấu với chú đà điểu trước mặt các con.





NEW



48 Western Stars- Bruce Springsteen

## New Release

- 1 **Encore: Movie Partners Sing Broadway**  
Barbra Streisand
- 2 **Upward Spiral**  
Branford Marsalis Quartet & Kurt Elling
- 3 **Glory**  
Britney Spears
- 4 **Wings of the Wild**  
Delta Goodrem
- 5 **Ready Take One**  
Erroll Garner
- 6 **FMA**  
Grace
- 7 **Save Your Soul**  
Hermitage Green
- 8 **Cloud Nine**  
Kygo
- 9 **Black Summer's Night**  
Maxwell
- 10 **Thank You (Deluxe)**  
Meghan Trainor
- 11 **The Buffet (Deluxe Version)**  
R. Kelly
- 12 **Tell Me It's Real (Deluxe)**  
Seafret
- 13 **This Is Acting**  
Sia
- 14 **Limitless**  
Tonight Alive
- 15 **Darkness and Light**  
John Legend
- 16 **Tony Bennett Celebrates 90**  
Various Artists
- 17 **24 HRS (Deluxe)**  
Olly Murs
- 18 **About U**  
MUNA
- 19 **A Girl A Bottle A Boat**  
Train
- 20 **The Valley**  
Betty Who
- 21 **Spirit (Deluxe)**  
Depeche Mode

- 22 **Memories... Do Not Open**  
The Chainsmokers
- 23 **Harry Styles**  
Harry Styles
- 24 **Truth Is a Beautiful Thing (Deluxe)**  
London Grammar
- 25 **Gone Now**  
Bleachers
- 26 **Freedom Child**  
The Script
- 27 **Happy Endings**  
Old Dominion
- 28 **Beautiful Trauma**  
P!nk
- 29 **Scream**  
Michael Jackson
- 30 **Glory Days: The Platinum Edition**  
Little Mix
- 31 **The Architect (Deluxe)**  
Paloma Faith
- 32 **Just The Beginning**  
Grace VanderWaal
- 33 **Greatest Hits**  
Pitbull
- 34 **What Happens Next**  
Joe Satriani
- 35 **The Sauce**  
5 After Midnight
- 36 **Both Sides of the Sky**  
Jimi Hendrix
- 37 **Man of the Woods**  
Justin Timberlake
- 38 **I Honestly Love You**  
Delta Goodrem
- 39 **Sick Boy - EP**  
The Chainsmokers
- 40 **Part of the Light**  
Ray LaMontagne
- 41 **I Used To Know Her: The Prelude**  
H.E.R.
- 42 **Everything Is Love**  
The Carters
- 43 **Liberation**  
Christina Aguilera

- 44 **Revenge (2018 Remastered)**  
Eurythmics
- 45 **Top Of The Charts (03/19)**  
Various Artists
- 46 **Top Of The Charts (05/19)**  
Various Artists
- 47 **Godzilla: King of the Monsters (Original Motion Picture Soundtrack)**  
Bear McCreary
- 48 **Western Stars**  
Bruce Springsteen

NEW



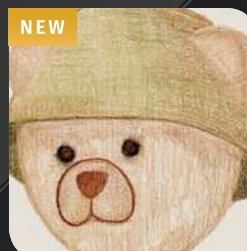
21 Bob Dylan - Bob Dylan

## All Time Hits

- 1 **Born In The U.S.A.**  
Bruce Springsteen
- 2 **Greetings from Asbury Park, N.J.**  
Bruce Springsteen
- 3 **One Heart**  
Celine Dion
- 4 **The Nation's Favourite Elvis Songs (Deluxe Version)**  
Elvis Presley
- 5 **Outside Society (Remastered)**  
Patti Smith
- 6 **Pulse (Live)**  
Pink Floyd
- 7 **That's the Way of the World**  
Earth, Wind & Fire
- 8 **Black & Blue**  
Backstreet Boys
- 9 **Goin' Places**  
The Jacksons
- 10 **Draw The Line**  
Aerosmith
- 11 **I Left My Heart In San Francisco**  
Tony Bennett
- 12 **Who Made Who**  
AC/DC
- 13 **Highway 61 Revisited**  
Bob Dylan
- 14 **Butterfly**  
Mariah Carey
- 15 **Thriller**  
Michael Jackson
- 16 **Wonderful Crazy Night**  
Elton John
- 17 **The Complete Greatest Hits (Remastered)**  
Eagles

- 18 **The Hits**  
Johnny Cash
- 19 **Reckless**  
Bryan Adams
- 20 **Gold: Greatest Hits**  
Carpenters
- 21 **Bob Dylan**  
Bob Dylan

NEW



18 Lullaby Renditions of U2  
- Rockabye Baby!

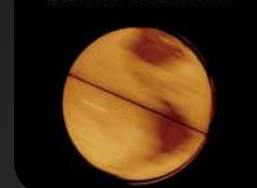
## Kids

- 1 **Silly Songs**  
Cedarmont Kids
- 2 **David Bowie narrates Prokofiev's Peter and the Wolf & The Young Person's Guide to the Orchestra**  
David Bowie, Eugene Ormandy & The Philadelphia Orchestra
- 3 **Kung Fu Panda 3 (Music from the Motion Picture)**  
Hans Zimmer
- 4 **The Point**  
Harry Nilsson
- 5 **Trolls (Original Motion Picture Soundtrack)**  
Various Artists
- 6 **We're Going on a Bear Hunt**  
City of London Sinfonia & Stuart Hancock
- 7 **Around the Globe in a Lullaby: Volume 2**  
Ken Elkinson
- 8 **Baby Classics - Calm Music to Help Children Fall Asleep**  
Various Artists
- 9 **Spongebob Squarepants - The Yellow Album**  
Various Artists
- 10 **Kids, I Love 'Em!**  
Archie Campbell
- 11 **Sleep, Baby, Sleep**  
Nicolette Larson
- 12 **Wonder Pets**  
Wonder Pets
- 13 **Dora The Explorer Party Favorites**  
Dora The Explorer
- 14 **Everybody Loves Disney**  
Various Artists
- 15 **The Magic of Disney - 20 Superstar Hits**  
Various Artists

- 16 **Disney/Pixar Greatest**  
Various Artists
- 17 **LEGO Friends LEGO Friends**
- 18 **Lullaby Renditions of U2**  
Rockabye Baby!

NEW

COLDPLAY · PARACHUTES



62 Parachutes - Coldplay

## Pop, Rock, Jazz & Country

- 1 **Genuine: The Alan Jackson Story**  
Alan Jackson
- 2 **Ultimate Collection**  
Anastacia
- 3 **Here You Are: The Best of Billy Ocean**  
Billy Ocean
- 4 **Faithless 2.0**  
Faithless
- 5 **You and I**  
Jeff Buckley
- 6 **The Dreaming Room**  
Laura Mvula
- 7 **Kane Brown**  
Kane Brown
- 8 **Climate Change**  
Pitbull
- 9 **The First Time**  
Kelsea Ballerini
- 10 **We Could Be Beautiful - EP**  
Wrabel
- 11 **50 Years of Blonde on Blonde (Live)**  
Old Crow Medicine Show
- 12 **This One's for You**  
Luke Combs
- 13 **Kids In Love**  
Kygo
- 14 **Left Me Hangin'**  
Jacob Sartorius
- 15 **Losing Sleep**  
Chris Young
- 16 **Hallelujah Nights**  
LANCO
- 17 **What Kind Of Love - EP**  
TOMI
- 18 **Blackstar**  
David Bowie
- 19 **Machine Gun: Live at the Fillmore East 12/31/1969 (First Show)**  
Jimi Hendrix
- 20 **WALLS**  
Kings of Leon



- 21 **They Don't Know**  
Jason Aldean
- 22 **Youth is Only Ever Fun in Retrospect**  
Sundara Karma
- 23 **How Will You Know If You Never Try**  
COIN
- 24 **Power of Peace**  
The Isley Brothers & Santana
- 25 **What If Nothing**  
WALK THE MOON
- 26 **Rearview Town**  
Jason Aldean
- 27 **The Essential Duke Ellington**  
Duke Ellington
- 28 **Blue Gardenia**  
Etta James
- 29 **Tenderly**  
Stacey Kent
- 30 **It's Hard**  
The Bad Plus
- 31 **Live!**  
The Piano Guys & Steven Sharp Nelson
- 32 **Bria**  
Bria Skonberg
- 33 **So It Is**  
Preservation Hall Jazz Band
- 34 **Hidden Beauty**  
Triosence
- 35 **Two for the Road**  
Larry Coryell & Steve Khan
- 36 **Far Into the Stars**  
Markus Stockhausen
- 37 **Love Letters**  
Lyambiko
- 38 **Memphis... Yes, I'm Ready**  
Dee Dee Bridgewater
- 39 **Inspire**  
Lexi Walker
- 40 **Living Room Worktapes**  
Tenille Townes
- 41 **Smoke + Mirrors**  
Imagine Dragons
- 42 **Piano Man: The Very Best of Billy Joel**  
Billy Joel
- 43 **Riding with the King**  
Eric Clapton
- 44 **Greatest Hits**  
Shania Twain
- 45 **In the Now**  
Barry Gibb
- 46 **Meteora**  
Linkin Park
- 47 **When I Look In Your Eyes**  
Diana Krall
- 48 **The Collection**  
Dolly Parton
- 49 **20ten**  
Prince
- 50 **The Book of Souls**  
Iron Maiden
- 51 **Dancing in the Dark**  
Beegie Adair
- 52 **Number Ones**  
Kenny Rodgers

- 53 **Younger Now**  
Miley Cyrus
- 54 **Ascenseur Pour L'Echafaud**  
Miles Davis
- 55 **Battle Born (Deluxe Edition)**  
The Killers
- 56 **The Keith Urban Playlist**  
Keith Urban
- 57 **Every Open Eye**  
CHVRCHES
- 58 **A Hundred Million Suns (E)**  
Snow Patrol
- 59 **My One And Only Thrill**  
Melody Gardot
- 60 **Hard Bargain**  
Emmylou Harris
- 61 **Free Yourself Up**  
Lake Street Dive
- 62 **Parachutes**  
Coldplay
- 63 **Liquid Spirit**  
Gregory Porter
- 64 **Rhythm and Romance**  
Rosanne Cash

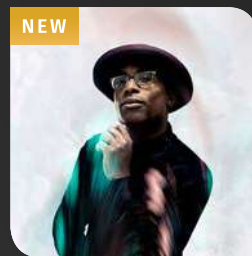


21 Elgar, Walton: Cello Concertos  
- Yo-Yo Ma

## Classical

- 1 **Frederica von Stade: French Opera Arias**  
Frederica von Stade, John Pritchard & London Philharmonic Orchestra
- 2 **Silence**  
Josu Okiñena
- 3 **Lang Lang in Paris**  
Lang Lang
- 4 **Illirion**  
Lubomyr Melnyk
- 5 **A Journey**  
Pretty Yende, Marco Armiliato & Orchestra Sinfonica Nazionale della RAI
- 6 **Tchaikovsky: Violin Concerto, Op. 35 - Stravinsky: Les Noces**  
Teodor Currentzis, Patricia Kopatchinskaja & MusicaEterna
- 7 **Mozart: Don Giovanni, K. 527**  
Teodor Currentzis & MusicaEterna

- 8 **Uncharted**  
The Piano Guys
- 9 **Mozart Arias**  
Regula Mühlemann, Kammerorchester Basel & Umberto Benedetti Michelangeli
- 10 **Score**  
2CELLOS
- 11 **Mozart in Havana**  
Simone Dinnerstein
- 12 **Volodos Plays Brahms**  
Arcadi Volodos
- 13 **Memory Lane**  
Benjamin Richter
- 14 **Serenata Italiana**  
Raphaella Gromes
- 15 **Beethoven & Shostakovich: Symphonies Nos. 1**  
Michael Sanderling
- 16 **Vocalise**  
Nuria Rial
- 17 **Chopin: 4 Ballades & 4 Scherzi**  
Cyril Huvé
- 18 **James Newton Howard, Aaron Jay Kernis Violin Concertos, Bramwell Tovey, 'Stream of Limelight'**  
James Ehnes
- 19 **Journey To Mozart**  
Daniel Hope
- 20 **My Paris Years: French Music For Piano**  
Alain Lefèvre
- 21 **Elgar, Walton: Cello Concertos**  
Yo-Yo Ma
- 22 **Mozart for Morning Meditation**  
Various Artists



12 Evolution - Alexis Ffrench

## New Age

- 1 **The Recognition**  
Art Patience
- 2 **Essence of the Forest**  
Deep Forest
- 3 **Boheme**  
Deep Forest
- 4 **A Windham Hill Retrospective**  
Mark Isham
- 5 **Equus Rising**  
Lisa Swerdlow

- 6 **Let There Be Light**  
Tom Moore & Sherry Finzer
- 7 **The Celtic Book Of Days**  
David Arkenstone
- 8 **Earthsongs**  
Secret Garden
- 9 **The Kitaro Quintessential**  
Kitaro
- 10 **The Private Music Of Suzanne Ciani**  
Suzanne Ciani
- 11 **Greatest Hits**  
Clannad
- 12 **Evolution**  
Alexis Ffrench



6 Switch - Henry Mancini

## Relaxation

- 1 **Into The Flow**  
Joseph Akins
- 2 **Home Again**  
Loren Everts
- 3 **Reflections**  
Acker Bilk
- 4 **Solo Harp: Johnny Cash's at Folsom Prison**  
Solo Sounds
- 5 **Gladiator - Music From The Motion Picture**  
Various Artists
- 6 **Switch**  
Henry Mancini



## London Symphony Orchestra

- A Midsummer Night's Dream, Op. 21: Overture**  
Sir John Eliot Gardiner, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: Narration - "Ay me! For aught that I could ever read"**  
Sir John Eliot Gardiner, Alexander Knox

- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 1 Scherzo**  
Sir John Eliot Gardiner, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 2 L'istesso tempo**  
Sir John Eliot Gardiner, Ceri-lyn Cissone, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 2a Allegro vivace**  
Sir John Eliot Gardiner, Frankie Wakefield, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 3 Lied mit Chor**  
Sir John Eliot Gardiner, Ceri-lyn Cissone, Monteverdi Choir, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 4 Andante**  
Sir John Eliot Gardiner, Ceri-lyn Cissone, Frankie Wakefield, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 5 Allegro appassionato**  
Sir John Eliot Gardiner, Ceri-lyn Cissone, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 7 Nocturne (Con moto tranquillo)**  
Sir John Eliot Gardiner, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 8 Andante**  
Sir John Eliot Gardiner, Frankie Wakefield, Ceri-lyn Cissone, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: No 9 Hochzeitmarsch ("Wedding March") & No 12 Allegro vivace come primo**  
Sir John Eliot Gardiner, Alexander Knox, London Symphony Orchestra
- A Midsummer Night's Dream, Op. 61, Incidental music: Finale (Allegro di molto)**  
Sir John Eliot Gardiner, Frankie Wakefield, Ceri-lyn Cissone, Alexander Knox, Monteverdi Choir, London Symphony Orchestra



Credit: Sony Music

## Top of the Charts

- HURT**  
Jasmine Sokko
- Just You and I (Acoustic)**  
Tom Walker
- Mamma Mia**  
Cher
- Who's That Girl**  
Guy Sebastian
- Fairly Local**  
Twenty One Pilots
- It Takes Two**  
Zac Efron
- Feels Like Home**  
Sigala
- Family Tree**  
Ramz
- Hold My Hand**  
Lukas Graham
- Memories Are Made Of**  
Luke Combs
- Brass Monkey**  
Beastie Boys
- A Whole New World (From Aladdin)**  
The Hit Crew
- Summer Lovers**  
Beni
- When Love Was King**  
Gregory Porter
- Hold You Down**  
Luna Sea
- Waterfalls**  
Alexis Ffrench



Credit: Sony Music

## Soft Sounds

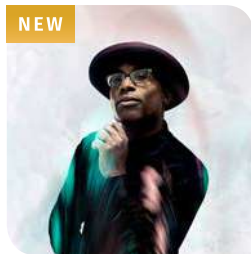
- Unusually Unusual**  
Lonestar
- The Reason**  
Hoobastank
- Uninvited**  
Alanis Morissette
- Lovefool**  
The Cardigans
- Lady**  
D'Angelo
- Angeltread**  
Sixpence None The Richer
- Anything But Strong**  
Eurythmics
- Woman In The Wall**  
The Beautiful South
- Red Red Wine**  
UB40
- Love to Love You**  
The Corrs
- Sometimes You Can't Make It On Your Own**  
U2
- Baby, I Love Your Way**  
Big Mountain
- Words**  
Boyzone
- The Woman In Me (Needs The Man In You)**  
Shania Twain
- Home**  
Michael Bublé



Credit: Sony Music

## Classical Showcase

- Piano Sonata No. 2 in B flat minor, Op. 36 - I. Allegro agitato [Rachmaninov]**  
Ivo Pogorelich (piano)
- Rondo capriccioso in E major, Op. 14 [Mendelssohn]**  
Doomin Kim (piano)
- Cello Concerto No. 1 in E flat major, Op. 107 - 2. Moderato [Shostakovich]**  
Sheku Kanneh-Mason (cello), City of Birmingham Symphony Orchestra, Mirga Gražinytė-Tyla (conductor)
- Sinfonia concertante in E flat for Oboe, Clarinet, Horn, Bassoon & Orchestra, K297b - 1. Allegro [Mozart]**  
Lucas Macias Navarro (oboe), Alessio Allegrini (horn), Guillaume Santana (bassoon), Alessandro Carbonare (clarinet), Orchestra Mozart, Claudio Abbado (conductor)
- 3 Nocturnes - I & II [Burgmüller, F]**  
Jan Vogler (violin), Ismo Eskelinen (guitar)
- Concerto for Lute and 2 Violins in D major, RV 93 - 2. Largo (Arr. for Guitar) [Vivaldi]**  
Eduardo Fernández (guitar), English Chamber Orchestra, George Malcolm (conductor)
- Les Larmes de Jacqueline (No. 3 from Harmonies des bois, Op. 76) [Offenbach]**  
Raphaëla Gromes (violin), Julian Riem (piano)



Credit: Sony Music

## Gentle Breeze

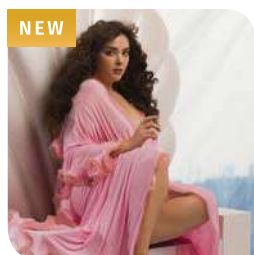
- When You Believe**  
Stan Whitmire
- You Are Not Alone**  
Baby Lullaby Orchestra
- How Deep Is Your Love**  
Sweet Little Band
- Chiquitita**  
Antonio De Lucena
- The Wonder Of You**  
Getty King
- Always A Woman To Me**  
Antonio
- I Am I Said**  
Eifelife
- With Or Without You**  
Rockabye Baby!
- Waterfalls**  
Alexis Ffrench
- Goodbye To Love**  
Steve Boone
- Please Forgive Me**  
Twilight Orchestra
- More Than Words**  
Christopher West
- Words Get In The Way**  
Lex DeAzevedo
- If We Hold On Together**  
Terry Lester



Credit: Sony Music

## Jazz Scene

- Night And Day**  
Diana Krall
- No Love Dying**  
Gregory Porter
- You Don't Know What Love Is**  
Billie Holiday
- In The Morning**  
Norah Jones
- Holdin' On**  
George Benson
- That's The Way It Is**  
Ella Fitzgerald
- You Are My Love**  
Frank Sinatra
- Winter Ballad**  
Dave Brubeck
- Love All the Hurt Away**  
Aretha Franklin
- Blues - Fast**  
Charlie Parker
- Who Am I? (Remastered)**  
Nina Simone
- One in a Million**  
David Sanborn
- Says**  
Al Jarreau
- Rotation**  
Herb Alpert
- Oh - By the Way**  
Art Blakey



## French Pop

- 1 **Gang (feat. Davido)**  
Aya Nakamura
- 2 **Que Dieu me pardonne**  
Kendji Girac
- 3 **M.A.D. (My American Dream)**  
Boostee
- 4 **Nos secrets**  
Louane
- 5 **La voisine**  
Soprano
- 6 **Sors de ma tête**  
Amir
- 7 **La vie qu'on mène**  
Ninho
- 8 **L'envol**  
Tim Dup
- 9 **Papa héros**  
Slimane
- 10 **New York 90**  
Navii
- 11 **L'amour me donne des ailes**  
Tal
- 12 **Je veux tes yeux**  
Angèle
- 13 **Bon (Prologue)**  
Black M
- 14 **Chewing-Gum**  
Vendredi sur Mer
- 15 **Una Noche**  
Souf
- 16 **Porto-Vecchio (Acoustic)**  
Julien Doré



## Country Music

- 1 **How Do I Live**  
Trisha Yearwood
- 2 **Halfway House**  
Rosanne Cash
- 3 **She's In Love With A Rodeo Man**  
Don Williams
- 4 **One Of These Days**  
Emmylou Harris
- 5 **The Woman In Me (Needs The Man In You) (Album Version)**  
Shania Twain
- 6 **I Want Crazy (Encore)**  
Hunter Hayes
- 7 **Running Bear**  
Louis Armstrong
- 8 **I'm Learning To Love Her**  
Charley Pride
- 9 **Does That Blue Moon Ever Shine On You**  
Toby Keith
- 10 **Today My World Slipped Away**  
George Strait
- 11 **Love Will Always Win**  
Faith Hill
- 12 **Sweet Side**  
Lucinda Williams
- 13 **Lonely Girl**  
Emmylou Harris
- 14 **I Don't Need You**  
Kenny Rogers
- 15 **Adoration**  
Glen Campbell
- 16 **Once You've Had The Best**  
Alan Jackson



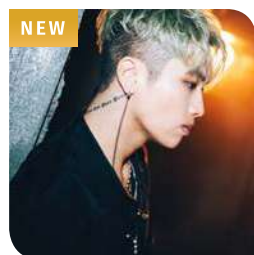
## 1960s 1970s

- 1 **Take A Chance On Me**  
ABBA
- 2 **Lay It Down**  
Roy Orbison
- 3 **I'm Gonna Make You Love Me**  
Diana Ross
- 4 **Yesterday Once More**  
Carpenters
- 5 **Don't Worry Baby**  
The Beach Boys
- 6 **It's All Been Said Before**  
The Supremes
- 7 **Bennie And The Jets**  
Elton John
- 8 **I'll Never Love This Way Again**  
Dionne Warwick
- 9 **I Want You**  
Marvin Gaye
- 10 **How Deep Is Your Love**  
Bee Gees
- 11 **I'm Old Fashioned**  
Ella Fitzgerald
- 12 **Brooklyn Roads**  
Neil Diamond
- 13 **You Send Me**  
Aretha Franklin
- 14 **Hang Your Head in Shame**  
Ray Charles
- 15 **Let's Stay Together**  
Al Green
- 16 **You're the Only One**  
Dolly Parton
- 17 **Songbird**  
Fleetwood Mac
- 18 **You're So Vain**  
Carly Simon



## Sky Japan

- 1 **夏のどこかへ**  
WANIMA
- 2 **進化理論**  
Boys And Men
- 3 **Together**  
ナオト・インティライミ
- 4 **イメージセンリヤク**  
ゲスの極み乙女。
- 5 **きせき**  
MYNAME
- 6 **Game Changer**  
TRCNG
- 7 **愛されんだあ I Surrender**  
TETSUYA
- 8 **匿名**  
神様、僕は気づいてしまった
- 9 **Promise You**  
The Beat Garden
- 10 **天下一品のテーマ**  
Silent Siren
- 11 **The Wall (Live)**  
GLIM SPANKY
- 12 **Limits**  
Da-iCE
- 13 **未来**  
ノーナ・リーブス
- 14 **バラノイア**  
majiko
- 15 **Humming Bird**  
B1A4
- 16 **君の胸に抱かれたい**  
キリンジ



## Korean Hits

- 1 **Flourishing**  
CHUNG HA
- 2 **Happy Now**  
HA:TFELT
- 3 **Gleam**  
Mamamoo
- 4 **Shadows from the Moon**  
Babylon
- 5 **To My World**  
PRODUCE X 101
- 6 **No Reason**  
Monsta X
- 7 **SPARK**  
JB95
- 8 **ICY**  
Itzy
- 9 **STRAWBERRY**  
Twice
- 10 **FUN!**  
fromis\_9
- 11 **Rooftop Freedom**  
UV & N.Flying
- 12 **Time of Our Life**  
Day6
- 13 **RED**  
The Rose
- 14 **Whistle**  
Noel & DinDin
- 15 **Orange**  
pH-1
- 16 **BwB**  
HAON
- 17 **We Don't Talk Together**  
Heize
- 18 **Love Me**  
Punch

☆  
LotuStar  
Recommends



Top Of The Charts

When Love  
Was King  
Gregory Porter



1960s 1970s

I'm Gonna Make  
You Love Me  
Diana Ross



Korean Hits

Shadows from  
the Moon  
Babylon



Album Nhạc Thiếu Nhi / Kids / 아동



**Thiên Đàng Tuổi Thơ**  
Heaven For Kids



**Búp Bê Cổ Tích**  
Fairy Dolls



**Hồng Dám Đâu**  
I'm Not Playing



**Ba Ngọn Nến Lung Linh**  
Three Sparkling Candles

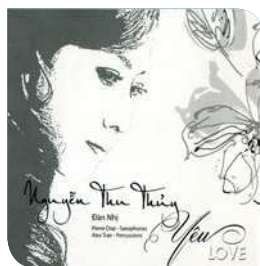


**Con Đã Lớn Không**  
I've Grown Up

Album Nhạc Hòa tấu / Instrumental / 연주곡



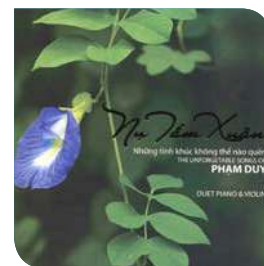
**Gửi Người Em Gái Miền Nam**  
To My Sister In The South



**Yêu**  
Love



**Tiếng Gió**  
Sound Of Wind



**Nụ Tầm Xuân**  
Spring Buds



**Đường Chân Đất**  
Barefoot Road



LotuStar  
Recommends



**Đường Chân Đất**  
Barefoot Road



**Búp Bê Cổ Tích**  
Fairy Dolls



**Qua Nhịp Cầu Tre**  
Bamboo Bridge



Album dân ca / Folk / 민속음악 또는 민요



**Đoạn Tuyệt**  
Rupture



**Qua Nhịp Cầu Tre**  
Bamboo Bridge



**Áo Đẹp Nàng Dâu**  
Beautiful Wedding Dress



**Huế**  
Hue



**Bến Sông Chờ**  
Waiting By The River

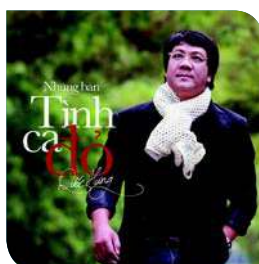


**Tuyển Tập Ca Khúc Hay Nhất  
- NSUT Đào Vũ Thanh**  
The Best of Meritorious  
Artist Dao Vu Thanh

Giai điệu tự hào / Proud melody / 명곡 멜로디



**Giai Điệu Tự Hào**  
Proud Melody



**Những Bản Tình Ca Đỏ**  
Revolutionary Love Songs



**Đoàn Kết Đại Đoàn Kết**  
Great Solidarity



**Đường Chúng Ta Đi**  
The Way We Go



**Hai Quê**  
Countryside



**LotuStar  
Recommends**



**Đoạn Tuyệt**  
Rupture



**Gửi Người Em  
Gái Miền Nam**  
To My Sister In  
The South



**Giai Điệu Tự Hào**  
Proud Melody



Album nhạc nhẹ / Pop / 팝

NEW

# TRÒ CHUYỆN

by HOÀNG ROB



**Trò Chuyện**  
Conversation

- 1 Ngày Đó Ta Gặp Lại
- 2 Đừng Rồi Xa Tôi
- 3 Tặng
- 4 Thế Là Thời
- 5 Độc Ẩm
- 6 Mây Bay Cuối Trời

NEW



**Chạm**  
Touch

- 1 Nghìn trùng xa cách
- 2 Em đi rồi
- 3 Tuổi xa người
- 4 Mắt lệ cho người
- 5 Hương xưa
- 6 Một mình
- 7 Cho em quên tuổi ngọc
- 8 Tiếng hát lạc loài
- 9 Rồi đây anh sẽ đưa em về nhà

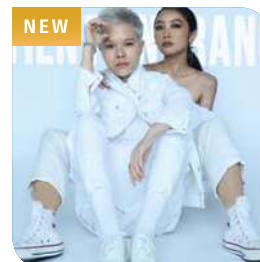
NEW



**Như mưa ngày nào**  
Like a Rainy Day

- 1 Tình khúc cho em - Về đây nghe em
- 2 Tình bơ vơ - Nối lại tình xưa
- 3 Lời cuối cho em - Thương nhau ngày mưa
- 4 Lâu dài tình ái - Mùa đông của anh
- 5 Một mình - Một
- 6 Hạ trắng - một cõi đi về

NEW



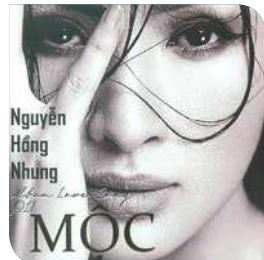
**Nhạc của chung EP**  
Collective music EP

- 1 Intro
- 2 Chắc anh đang
- 3 Đâu cần một bài ca tình yêu
- 4 Câu trả lời

NEW



**Hiệu Ứng Trốn Chạy**  
Runaway



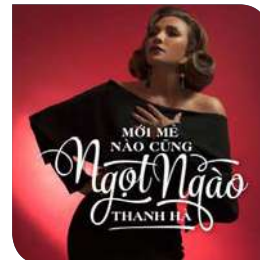
**Mọc**  
Simplicity



**Xinh Lung Linh**  
Sparkling Beauty



**Giai Nhân**  
Beautiful Woman



**Mới Mẽ Nào Cũng Ngọt Ngào**  
All New Things Are Sweet



**Tình Người**  
Human Love



**Còn Trong Ký Niệm**  
Still A Memory



**Quang Dũng Hát Nhạc Trịnh**  
Quang Dung Sings Trinh's Songs



**Khởi Hành**  
Start A Journey



**Saigon Feel: Hồ Trung Dũng Meets Võ Thiện Thanh**  
Saigon Feel: Ho Trung Dung Meets Vo Thien Thanh



LotuStar  
Recommends



**Chạm**  
Touch



**Nhạc của chung EP**  
Collective music EP



**Hiệu Ứng Trốn Chạy**  
Runaway



Album nhạc nhẹ / Pop / 팝



**Tình Khúc Một Thời Vol 1**  
One Time Love Songs



**Tôi Với Trời Bơ Vơ**  
Lonely Me



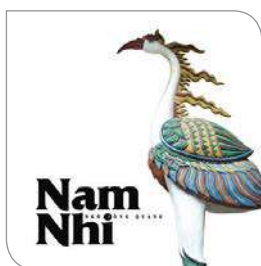
**Ost Em Gái Mưa**  
Once Upon A Rain OST



**36: Tuấn Hát Quỳnh**  
36: Tuan Sings Quỳnh's Songs



**Mong Manh**  
Fragile



**Nam Nhi**  
Being A Man



**Vội Vàng**  
Rush



**Tiêu Châu Như Quỳnh**  
Back To The Basic



**Biết Đến Bao Giờ**  
When Would It Be



**Nữ Thần**  
Divas



**Dặn Dò**  
The Message



**Bài Hát Để Kết Thúc**  
A Song To End



**Tuyệt Phẩm Song Ca**  
The Greatest Duo



**Tiên Tiên**  
Chill With Me



**Võ Hạ Trâm Hát Bảo Chấn**  
Vo Ha Tram Sings Bao Chan's Songs



**Boleero**  
Boleero



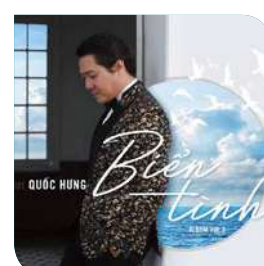
**Võ Hạ Trâm, Lân Nhã**  
Heart's Melody



**Như Loài Thú Hoang**  
Like A Wild Animal



**Stardom**



**Biển Tình**  
Sea Of Love



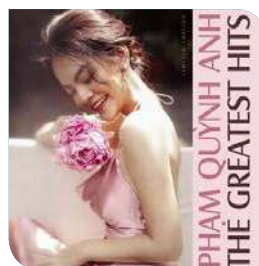
**Mưa 2**  
Rain 2



**Chillax**



**30**



**Phạm Quỳnh Anh**  
Greatest Hits



Nhạc chọn lọc / Compilation music | 음악모음

NEW



**Cao Nguyên**  
Plateau

NEW



**Giáng Sinh**  
Christmas

NEW



**Nhạc Underground & Indie**  
Hits Of Underground & Indie



**Hát Đôi Cho Em**  
The Duet For You



**Cách Mạng Tháng 8**  
August Revolution



**Gửi Thanh Xuân**  
For Youth



**Mùa Đông**  
Winter



**Tôn Vinh Phụ Nữ Việt**  
Vietnamese Women



**Đi Và Yêu**  
Go For Love



**Nhịp Sống Thành Thị**  
Downtown Lifestyle



**Song Ca Mới**  
New Duet



**Xuân**  
Various Artists



**Đất Nước Trọn Niềm Vui**  
Country Full Of Joy



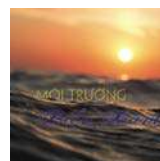
**Đưa Em Đi Khắp Thế Gian**  
Take Me Around The World



**Mùa Thu**  
The Fall



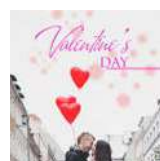
**Bài Ca Không Quên**  
Immortal Songs



**Môi Trường Xanh**  
Environment and Sea



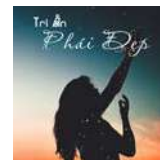
**Giải Phóng Miền Nam**  
The South Liberation



**Ngày Lễ Tình Nhân**  
Valentine's Day



**Các Ca Khúc Nhạc Trẻ**  
Young Music



**Trí Án Phái Đẹp**  
Gratitude To Women



**Hát Mãi Khúc Quân Hành**  
Forever Singing The Marching Song



**Giải Phóng Thủ Đô**  
Capital Liberation



**Những Chuyến Đi Dài**  
Long Trips



**Mùa Hè Và Những Chuyến Đi**  
Summer Journeys



**Mùa Hè**  
SUMMER



**Tết Sum Vầy**  
Various Artists



**Lời Yêu Dành Cho Cha**  
For Father's Day



**Những Ca Khúc Nhạc Trẻ Mới**  
New Young Music



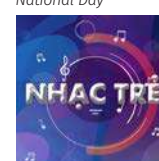
**Quốc Tế Phụ Nữ**  
International Woman's Day



**Ngày Tự Trường**  
First Day Of School



**Chào Mừng Quốc Khánh 2/9**  
Celebrating Vietnam's National Day



**Nhạc Trẻ**  
Music For Youth

## Hướng dẫn sử dụng các thiết bị giải trí

How to use entertainment equipment  
는 방법을 사용하여 엔터테인먼트 장비



**Sử dụng màn hình cảm ứng:** Chạm vào nút cần chọn để chọn.

**Using the touch screen:** You may touch the selectable buttons to make a selection.

**터치 스크린 사용:** 선택 가능한 버튼을 눌러 선택할 수 있습니다.

**Sử dụng thành điều khiển:**

1. Sử dụng phím mũi tên để đánh dấu nút cần chọn
2. Nhấn nút CHỌN để chọn nút đã đánh dấu

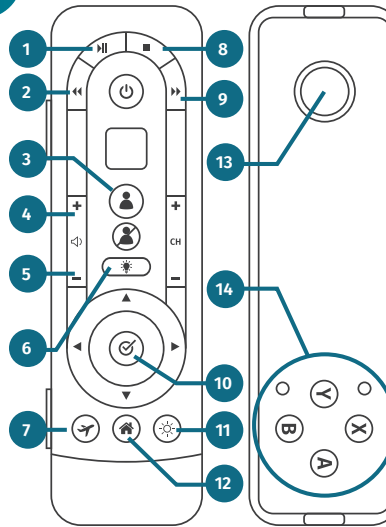
**Using the handset:**

1. Use arrow keys to highlight the selectable buttons
2. Press the SELECT button to select the highlighted button

**핸드셋 사용:**

1. 화살표 키를 사용하여 선택 가능한 버튼 표시
2. 선택 버튼을 눌러 선택한 버튼으로 이동

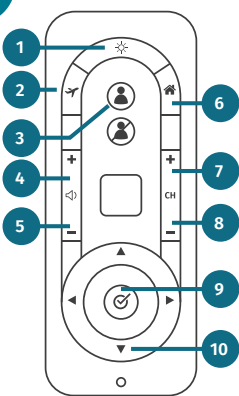
A



1. **Khởi động/ tạm dừng**  
Play/pause  
재생/일시 정지
2. **Quay lại**  
Previous  
이전
3. **Gọi tiếp viên**  
Attendant call  
승무원 호출
4. **Tăng âm lượng**  
Volume up  
소리 높임
5. **Giảm âm lượng**  
Volume down  
소리 줄임
6. **Đèn đọc sách**  
Reading light  
독서등
7. **Bản đồ**  
Map  
지도
8. **Dừng lại**  
Stop  
정지
9. **Tiếp theo**  
Next  
다음
10. **Chọn**  
Select  
선택
11. **Ánh sáng**  
Brightness  
밝기
12. **Quay về nơi bắt đầu**  
Home  
홈
13. **Cần điều khiển**  
Joystick  
조이스틱
14. **Điều khiển trò chơi**  
Game controls  
게임 컨트롤



B

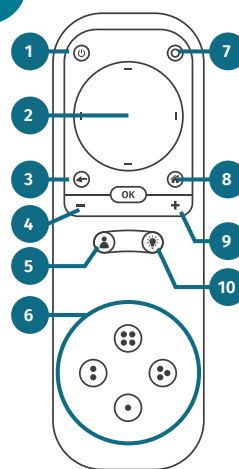


1. **Đèn đọc sách**  
Reading light  
독서등
2. **Bản đồ**  
Map  
지도
3. **Gọi tiếp viên**  
Attendant call  
승무원 호출
4. **Tăng âm lượng**  
Volume up  
소리 높임
5. **Giảm âm lượng**  
Volume down  
소리 줄임
6. **Quay về nơi bắt đầu**  
Home  
홈
7. **Chuyển lên**

8. **kênh trên**  
Channel up  
윗 채널
9. **Chuyển xuống kênh dưới**  
Channel down  
아래 채널
10. **Mũi tên điều hướng**  
Directional arrows  
방향 화살표



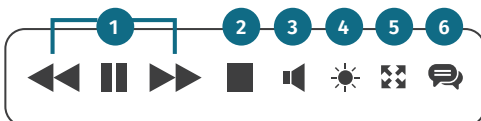
C



1. **Tắt màn hình**  
Screen off  
화면 끄기
2. **Mũi tên điều hướng**  
Directional arrows  
방향 화살표
3. **Quay lại**  
Back  
뒤로
4. **Tăng âm lượng**  
Volume up  
소리 높임
5. **Gọi tiếp viên**  
Attendant call  
승무원 호출
6. **Điều khiển trò chơi**  
Game controls  
게임 컨트롤
7. **Truy cập nhanh vào bảng điều khiển**  
Quick access menu  
빠른 액세스 메뉴
8. **Quay về nơi bắt đầu**  
Home  
홈
9. **Giảm âm lượng**  
Volume down  
소리 줄임
10. **Đèn đọc sách**  
Reading light  
독서등



D



1. **Nút điều khiển chương trình**  
Player control  
플레이어 컨트롤
2. **Dừng/thoát**  
Stop/exit  
정지/나가기

3. **Âm lượng**  
Volume  
볼륨
4. **Ánh sáng**  
Brightness  
밝기

5. **Chế độ toàn màn hình**  
Full screen mode  
전체 화면 모드
6. **Phụ đề**  
Subtitles  
자막

# LOTU★AR

11-12 | 2019  
HÀN QUỐC